ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
ĐẢNG ỦY UBND TỈNH
*
Số: 1058 -CV/ĐU

V/v báo cáo tiếp thu, giải trình kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri thuộc Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số 04 và Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số 09

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 04 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: - Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy.

Thực hiện Thông báo số 73-TB/VPTU ngày 13/3/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về ý kiến của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tại các Hội nghị tiếp xúc cử tri thuộc Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số 04 và Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số 09; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xem xét ý kiến, kiến nghị của cư tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri thuộc Đơn vị bầu cử số 03 trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, gửi kết quả đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cử tri kiến nghị. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết, tiếp thu giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri, như sau:

Tổng số kiến nghị cử tri là 49 ý kiến, kiến nghị; các sở, ban, ngành, đơn vị đã trả lời, tiếp thu 49/49 kiến nghị, đạt 100%, *nội dung chi tiết như phụ lục gửi kèm theo.*

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo kết quả giải quyết, tiếp thu giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri thuộc Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số 04 và Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số 09./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Như trên,
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh,
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
- Các chuyên viên tham mưu,
- Cổng TTĐT tỉnh,
- VPĐU (Châu),
- Lưu: VT, TH(Thắng).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Hữu Long

Phụ lục

TRẢ LỜI Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI HỘI NGHỊ TIẾP XÚC CỬ TRI THUỘC ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI SỐ 04 VÀ ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN SỐ 09

(Kèm theo Công văn số 1058 -CV/ĐUUBND ngày 04 / 4 /2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

I. CỬ TRI XÃ BẢO THẮNG

1. Đề nghị tỉnh giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với phụ nữ và trẻ em của tỉnh, cụ thể:

- Chính sách đối với phụ nữ dân tộc thiểu số, đặc biệt ở vùng cao, vùng khó khăn.

- Biện pháp tăng cường giám sát và kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và công tác bình đẳng giới.

Sau khi giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Chính sách đối với phụ nữ dân tộc thiểu số, đặc biệt ở vùng cao, vùng khó khăn:

Sau sáp nhập tỉnh đã ban hành một số chính sách đối với phụ nữ dân tộc thiểu số, đặc biệt ở vùng cao, vùng khó khăn: Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn khi điều trị nội trú và mức hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo sinh con tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai với mức hỗ trợ: điều trị nội trú tại các cơ sở y tế công lập mức 75.000 đồng/người bệnh/ngày điều trị nội trú; hỗ trợ 400.000 đồng/người/lần sinh; Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh cho các đối tượng trong đó có phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ gia đình nghèo, gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ chi phí thực hiện các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình và một số dự án, chính sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

(2) Biện pháp tăng cường giám sát và kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và công tác bình đẳng giới:

- Về cơ chế Giám sát của Cơ quan Dân cử (Quốc hội và Hội đồng nhân dân: Nâng cao tính quyền lực trong việc thực thi pháp luật:

+ Lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật: Quốc hội giám sát việc thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới, bảo đảm mọi dự thảo luật đều phải có báo cáo đánh giá tác động giới trước khi thông qua.

+ Giám sát chuyên đề: Tổ chức các đợt kiểm tra thực tế về việc thực hiện chính sách tại các địa phương khó khăn (ví dụ: giám sát việc thực thi các gói hỗ trợ an sinh xã hội hoặc chính sách cho lao động nữ tại các khu công nghiệp).

- Giám sát của Hội Liên hiệp Phụ nữ (Giám sát xã hội) theo Quyết định 217-QĐ/TW, Hội Phụ nữ có vai trò chủ chốt trong việc bảo vệ hội viên:

+ Theo dõi việc giải quyết đơn thư: Giám sát quá trình xử lý các vụ việc bạo lực gia đình, xâm hại tình dục hoặc phân biệt đối xử trong tuyển dụng.

2. Đề nghị tỉnh quan tâm có giải pháp hỗ trợ cơ sở vật chất đối với Trung tâm phục vụ hành chính công các xã trên địa bàn toàn tỉnh nói chung, xã Bảo Thắng nói riêng và Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

Sau khi giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Đối với kiến nghị này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào dự án đầu tư của tỉnh theo đề xuất của Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự án giao theo Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Ban hành danh mục và dự kiến kinh phí thực hiện dự án/hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lào Cai năm 2026, thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư, triển khai cho 02 Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh và 99 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

II. CỬ TRI XÃ GIA PHÚ

3. Hiện nay thủ đoạn tinh vi của tội phạm công nghệ cao, đặc biệt là tình trạng sử dụng công nghệ 4.0 để thực hiện các hành vi phạm tội, gây hậu quả khôn lường cả về tài sản của Nhân dân, lừa đảo đưa người lao động qua biên giới (Đặc biệt là qua Campuchia) diễn ra ở khắp mọi vùng, miền trên cả nước gây nhiều hệ lụy xấu trong xã hội. Tình trạng các cuộc gọi mạo danh cơ quan công an, tòa án, điện lực, thuế, ngân hàng, bảo hiểm xã hội… yêu cầu cung cấp thông tin để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân vẫn diễn biến phức tạp. Đáng báo động, một phương thức phạm tội tín dụng đen lôi kéo người dân tham gia để lừa đảo trực tuyến chiếm đoạt tài sản của nhân dân. Bảo mật về thông tin cá nhân của người dân vẫn chưa được bảo đảm tốt, các thông tin cá nhân như họ tên, năm sinh, số điện thoại… của người dân khi thực hiện các giao dịch dân sự được trao đổi qua lại giữa các tổ chức kinh doanh bên ngoài, dẫn đến tình trạng tiếp thị đại trà gây phiền hà cho người dân. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các sở, ngành ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân?

Sau khi giao Công an tỉnh chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Về tình hình và phương thức thủ đoạn của tội phạm

Hiện nay, tội phạm công nghệ cao đang sử dụng các phương thức hết sức tinh vi:

- *Mạo danh cơ quan nhà nước:* Giả danh Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội... gọi điện hăm dọa hoặc hướng dẫn cài đặt ứng dụng giả mạo (độc hại) để chiếm quyền điều khiển điện thoại, từ đó rút tiền trong tài khoản ngân hàng.

- *Lừa đảo việc làm và tín dụng đen:* Dẫn dụ người lao động qua biên giới (đặc biệt là Campuchia) bằng hứa hẹn "việc nhẹ lương cao" nhưng thực chất là cưỡng bức lao động. Các ứng dụng vay tiền online (tín dụng đen) lồng ghép các điều khoản lừa đảo, chiếm đoạt thông tin danh bạ để khủng bố tinh thần.

- *Mua bán dữ liệu cá nhân:* Tình trạng lộ lọt thông tin từ các giao dịch dân sự dẫn đến việc người dân liên tục bị quấy rối bởi các cuộc gọi tiếp thị, quảng cáo không mong muốn.

(2) Kết quả triển khai và giải pháp ngăn chặn

Nhằm bảo vệ tài sản và quyền lợi của Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã và đang chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm:

- *Tăng cường đấu tranh, triệt phá:* Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an đẩy mạnh xác lập các chuyên án đấu tranh với tội phạm mạng. Tập trung xử lý các đường dây mua bán dữ liệu cá nhân, các trạm phát sóng BTS giả mạo gửi tin nhắn lừa đảo và các tổ chức tín dụng đen núp bóng công ty tài chính.

Riêng Quý I/2026, Công an tỉnh Lào Cai đã đấu tranh làm rõ, khởi tố 11 vụ án với 11 bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có 07 vụ liên quan đến Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Nổi bật trong tháng 01/2026, Công an tỉnh Lào Cai đã phối hợp với Cục C02 Bộ Công an và Tổng cục Công an Quốc gia Campuchia thành lập 05 tổ công tác với 100 cán bộ chiến sỹ để đấu tranh, triệt phá 01 Chuyên án liên quan đến hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bắt giữ 42 đối tượng tại địa bàn Campuchia *(tòa nhà M6 Khu tự trị của người Trung Quốc, địa chỉ tại xã Krabau, huyện Kamchay Mear, tỉnh Prey Veng, Campuchia)*.

- *Kiểm soát hạ tầng viễn thông và không gian mạng:* Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các nhà mạng thực hiện nghiêm việc chuẩn hóa thông tin thuê bao (loại bỏ SIM rác). Triển khai hệ thống cảnh báo và ngăn chặn các trang web lừa đảo, giả mạo.

- *Công tác tuyên truyền, cảnh báo:* Xây dựng các video, bài viết cảnh báo ngắn gọn trên các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook) và hệ thống loa truyền thanh cơ sở. Khuyến cáo người dân nguyên tắc "3 không": Không cung cấp mã OTP; Không nhấn vào link lạ; Không chuyển tiền theo yêu cầu của người lạ qua điện thoại.

- *Bảo vệ dữ liệu cá nhân:* Tăng cường thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức có thu thập dữ liệu cá nhân trên địa bàn. Xử lý nghiêm theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hành vi chuyển giao thông tin trái phép.

III. CỬ TRI XÃ XUÂN QUANG

4. Sau hơn 8 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bên cạnh những kết quả đạt được, cấp xã đang gặp nhiều khó khăn do khối lượng công việc lớn trong khi số lượng cán bộ, công chức và cơ cấu phòng, ban còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện và một phần từ cấp tỉnh. Đề nghị tỉnh có kiến nghị với Trung ương về việc sớm ban hành định mức biên chế phù hợp; hoàn thiện mô hình tổ chức các phòng, ban cấp xã; cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính; đồng thời nghiên cứu điều chỉnh chế độ tiền lương, phụ cấp để bảo đảm điều kiện hoạt động cho cấp xã trong giai đoạn hiện nay.

Sau khi giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/01/2026 về rà soát và phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở sau khi có kết quả phân loại đơn vị hành chính các cấp và biên chế được Trung ương giao năm 2026, Tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh biên chế cấp xã cho phù hợp.

- Hiện tại, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách tiền lương và điều chỉnh một số chế độ phụ cấp liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, để cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tăng mức lương cơ sở trong năm 2026, bảo đảm phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

5. Liên quan đến việc ban hành Quyết định 2752/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về phê duyệt danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, cử tri cho rằng việc đánh giá chưa thật sự sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thực tế; một số địa phương chưa được thảo luận, tham gia ý kiến đầy đủ; đồng thời việc căn cứ vào chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2026 có thể chưa phản ánh đúng mức độ khó khăn hiện nay. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều tra, khảo sát và xác định danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện khách quan, sát thực tế, có sự tham gia đầy đủ của cơ sở và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân.

Sau khi giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Việc rà soát, phân định thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 15/11/2025 triển khai thực hiện; đồng thời thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc để tổ chức thực hiện. Các sở, ban, ngành thành viên Hội đồng được phân công phụ trách tiêu chí đã ban hành hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá theo đúng quy trình. Ủy ban nhân dân cấp xã đã tổ chức thống kê, rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả; các sở, ngành tiến hành thẩm định theo lĩnh vực phụ trách.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá, phân định của các xã, phường, gửi các sở, ngành được phân công phụ trách các tiêu chí thẩm định; thành lập 10 Đoàn thẩm định sơ bộ tại 99/99 xã phường. Trên cơ sở kết quả thẩm định sơ bộ của 10 đoàn và kết quả thẩm định của các sở, ngành. Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các sở, ngành họp đánh giá sơ bộ kết quả thẩm định, làm cơ sở tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định tỉnh họp và thẩm định kết quả rà soát, đánh giá, phân định của các xã, phường.

Căn cứ kết quả của Hội đồng thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Thông báo Kết luận số 186-TB/TU ngày 30/12/2025 Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Văn bản số 90-KL/TU ngày

31/12/2025 Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Trên cơ sở kết quả của Hội đồng thẩm định, ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 phê duyệt danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Như vậy, quy trình thực hiện được tổ chức từ cơ sở, trong đó Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp rà soát, đánh giá; các sở, ngành tổ chức thẩm định theo lĩnh vực; đồng thời tỉnh đã thành lập các đoàn công tác kiểm tra, thẩm định tại 100% xã, phường. Kết quả được tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định tỉnh xem xét, trước khi trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban hành quyết định theo đúng thẩm quyền.

IV. CỬ TRI XÃ TẰNG LOỎNG

6. Đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có Khu công nghiệp Tằng Loỏng, dù công tác bảo vệ môi trường đã có chuyển biến nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm và sự cố môi trường. Đề nghị tỉnh có giải pháp nhằm tăng cường giám sát, hoàn thiện cơ chế, bảo đảm công tác bảo vệ môi trường hiệu quả, bền vững hơn trong các khu công nghiệp của tỉnh.

Sau khi giao Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có Khu công nghiệp Tằng Loỏng, đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả nhất định; hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường từng bước được đầu tư, công tác quản lý, giám sát có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, do đặc thù tập trung nhiều ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm cao (luyện kim, hóa chất, phân bón…), cùng với việc một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật môi trường chưa được đầu tư đồng bộ, nên vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh ô nhiễm và sự cố môi trường. Trong quá trình vận hành nhà máy vẫn còn tình trạng xảy ra sự cố ngoài mong muốn như tai nạn lao động, sự cố nổ thiết bị… khi không may xảy ra sự việc; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ngay lập tức chỉ đạo các cấp, các ngành, các doanh nghiệp tập trung khắc phục, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành BVMT của các doanh nghiệp, xác định bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trên cơ sở định hướng phát triển bền vững của tỉnh Lào Cai, không để nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ người dân và cộng đồng trong khu vực.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã lựa chọn Khu công nghiệp Tằng Loỏng là một trong 06 Khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện đi đầu chuyển đổi từ Khu công nghiệp truyền thống sang Khu công nghiệp sinh thái, tại Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đưa ra nhiệm vụ: Từng bước chuyển đổi Khu công nghiệp Tằng Lỏng sang Khu công nghiệp xanh. Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy

ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo từ các Đề án, Nghị quyết để thực hiện mục tiêu chuyển đổi Khu công nghiệp Tằng Loỏng sang Khu công nghiệp sinh thái[1].

Một số giải pháp nhằm tăng cường giám sát, hoàn thiện cơ chế, bảo đảm công tác bảo vệ môi trường hiệu quả, bền vững hơn trong các khu công nghiệp của tỉnh

1) Về phía Nhà nước

- Tập trung rà soát, đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp một cách hoàn chỉnh, đồng bộ; từng bước xây dựng hạ tầng phục vụ kinh tế tuần hoàn trong Khu công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án di chuyển gần 400 hộ dân ra khỏi phạm vi, ranh giới Khu công nghiệp, phấn đấu hoàn thành trong năm 2027.

- Nâng cao công tác phối hợp giữa các Sở, ngành với Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý môi trường Khu công nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tập trung, kết nối hệ thống quan trắc tự động về cơ quan quản lý.

- Ban hành nghị quyết chuyên đề hoặc lồng ghép mục tiêu phát triển Khu công nghiệp sinh thái vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định rõ bảo vệ môi trường là điều kiện tiên quyết trong thu hút đầu tư. Đưa tiêu chí "xanh - sạch - tuần hoàn - phát thải thấp" trở thành định hướng xuyên suốt trong quy hoạch, lựa chọn ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư hệ thống xử lý chất thải tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng nước, năng lượng tái tạo. Xây dựng chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp tham gia mô hình cộng sinh công nghiệp, sản xuất sạch hơn, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính. Xây dựng cơ chế công khai, minh bạch thông tin môi trường; biểu dương, khen thưởng doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp trong đánh giá sử dụng tài nguyên, tiềm năng cộng sinh công nghiệp, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, chương trình hỗ trợ kỹ thuật về sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn.

---

[1] Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 27/12/2025 của BTV Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong đó Tỉnh ủy đã chỉ đạo trong năm 2026: ***"Nghiên cứu thực hiện Đề án chuyển khu công nghiệp Tằng Loỏng sang khu công nghiệp xanh, sinh thái";*** Kế hoạch số 42-KH/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Đ`ề án 08-ĐA/TU của Tỉnh ủy Lào Cai ngày 29/12/2025 về phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó có đề xuất giải pháp thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Đề án 08: ***(1) Xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi ít nhất 01 KCN hiện hữu (Tằng Loỏng) sang mô hình KCN sinh thái; (2) Triển khai Đề án chuyển đổi KCN Tằng Loỏng thành khu công nghiệp sinh thái gắn với thực hiện di dời trên 400 hộ dân theo Kế hoạch;*** Kế hoạch số 49/KH-ĐU ngày 27/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030. Trong đó chỉ đạo: ***"Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi KCN Tằng Loỏng sang mô hình KCN sinh thái; Thường xuyên tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các khó khăn, vướng mắc để được chỉ đạo, giải quyết";*** Kế hoạch số 50/KH-ĐU ngày 27/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án 13 Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, năm 2026. Trong đó chỉ đạo: "Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi KCN Tằng Loỏng sang mô hình KCN sinh thái; Thường xuyên tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các khó khăn, vướng mắc để được chỉ đạo, giải quyết".

- Tăng cường vai trò giám sát của Chính quyền địa phương, Ban Quản lý Khu kinh tế, người dân trong khu vực đối với các chủ Doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định về môi trường của các Dự án.

2) Về phía doanh nghiệp

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu Doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường, ATVSLĐ, PCCC. Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và cốt lõi trong sản xuất kinh doanh.

- Chấp hành nghiêm các quy định về ĐTM/ Giấy phép Môi trường đã được phê duyệt; Chủ động rà soát, đầu tư cải tiến công nghệ, thay thế thiết bị theo hướng thân thiện với môi trường, giảm phát thải và sử dụng năng lượng, nguyên liệu có hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ.

- Tổ chức tuyên truyền và triển khai diễn tập kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất, môi trường, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên trong đơn vị.

7. Hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống giao thông trong một số khu công nghiệp của tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, ảnh hưởng đến sản xuất và vận tải hàng hóa. Đề nghị tỉnh có những giải pháp, cơ chế, nguồn lực để thúc đẩy đầu tư hoàn thiện hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

Sau khi giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Khu công nghiệp Tằng Loỏng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 tại Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 với tổng diện tích được quy hoạch là 1.100 ha. Trong đó:

- Diện tích đất công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật cho thuê: 833,44 ha. Đã cấp cho các dự án đã đầu tư xây dựng trong KCN là 717,12 ha (tỷ lệ lấp đầy 86,04 %).

- Đất hạ tầng dịch vụ, cây xanh, mặt nước là 266,56 ha, chiếm 24,23%.

- Phần diện tích đất chưa sử dụng (cả đất công nghiệp và hạ tầng phụ trợ công nghiệp) là 116,32 ha, chiếm khoảng 10,57%.

- Đất chưa giải phóng mặt bằng là 188,85ha/1.100ha, chiếm 17,17%.

Trong thời gian tới, KCN Tằng Loỏng cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Di chuyển khoảng 400 hộ dân ra khỏi phạm vi, ranh giới của KCN, kinh phí dự kiến (bao gồm cả xây dựng các khu Tái định cư) khoảng 1.000 tỷ đồng. Dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

- Tập trung đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư lấp đầy quỹ đất công nghiệp sau khi được đền bù, GPMB (khoảng 116ha);

- Tiếp tục rà soát các dự án, trong đó tập trung vào rà soát sử dụng đất đai của các dự án, tăng cường công tác quản lý đất đai, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án mới.

- Về hạ tầng giao thông: Trong năm 2026, dự kiến đầu tư mới tuyến dường T2 (kinh phí khoảng 20 tỷ đồng); nâng cấp, cái tạo, sửa chữa tuyến đường T12, T19 (kinh phí dự kiến 50 tỷ đồng).

- Về hạ tầng thu gom nước thải giai đoạn 2: Tiếp tục đầu tư hệ thống thu gom nước thải giai đoạn 2, kinh phí dự kiến 20 tỷ đồng.

Như vậy, trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, KCN Tằng Loỏng sẽ được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm, đầu tư nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng cơ sở, di chuyển dân cư ra khỏi ranh giới KCN và ổn định đời sống dân cư tại các Khu TĐC mới, bảo đảm đời sống cho nhân dân ấm no, hạnh phúc

V. CỬ TRI XÃ PHONG HẢI

8. Tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định 277/2025/NĐ-CP chỉ quy định hỗ trợ kinh phí trông trưa đối với trẻ từ 3-5 tuổi (lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi). Tuy nhiên, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là vùng khó khăn, trẻ 5-6 tuổi (lớp mẫu giáo lớn) vẫn tổ chức ăn, ngủ bán trú; giáo viên vẫn thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và phổ cập như các độ tuổi khác. Việc không hỗ trợ nhóm trẻ 5-6 tuổi dẫn đến bất cập, thiếu công bằng giữa các độ tuổi và ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ, giáo viên. Đề nghị tỉnh kiến nghị với Chính phủ để bổ sung chính sách hỗ trợ đối với trẻ 5-6 tuổi nhằm bảo đảm công bằng trong cấp học mầm non, phù hợp mục tiêu phổ cập giáo dục; đồng thời làm rõ cách xác định độ tuổi hưởng hỗ trợ trông trưa (theo tháng tuổi thực tế hay theo nhóm/lớp đang theo học) để thống nhất trong triển khai thực hiện.

Sau khi giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chính sách đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo, trong đó có giáo dục mầm non, như: Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/ 2025; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/ 2020. Các chính sách được ban hành có ý nghĩa rất quan trọng và nhân văn, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Chính phủ đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, giáo dục vùng cao, giáo dục vùng dân tộc, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, học sinh.

Tuy nhiên, các Nghị định được ban hành tại các thời điểm khác nhau nhằm bảo đảm các mục tiêu riêng về giáo dục, do đó quy định về mức hỗ trợ đối với trẻ em và cơ sở giáo dục chưa thống nhất dẫn đến khó khăn trong việc triển khai. Để giải quyết khó khăn trên, tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, đồng thời xin ý kiến hướng dẫn để xác định đối tượng thụ hưởng chính sách.

Trong khi chờ văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trước mắt, đề nghị Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ; khắc phục khó khăn, huy động các nguồn lực hỗ trợ trẻ em, cơ sở giáo dục để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

VI. CỬ TRI XÃ NGŨ CHỈ SƠN

9. Ngũ Chỉ Sơn là xã vùng III còn nhiều thôn đặc biệt khó khăn; hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, còn "vùng lõm" sóng và Internet yếu, ảnh hưởng đến chuyển đổi số. Đề nghị tỉnh ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng viễn thông, bảo đảm triển khai hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Sau khi giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Hiện nay, hệ thống trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn xã Ngũ Chỉ Sơn có tổng số 18 trạm BTS (06 trạm 3G, 11 trạm 4G và 01 trạm 5G) đang hoạt động. Theo số liệu thống kê từ các doanh nghiệp viễn thông, trên địa bàn xã hiện không có thôn nào thuộc diện lõm sóng di động hay thiếu Internet băng rộng cố định, cơ bản đáp ứng nhu cầu liên lạc của người dân.

Trước đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 1872/SKHCN-BCVT ngày 31/12/2025 về việc rà soát thôn, cụm dân cư lõm sóng di động gửi các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp các xã và các doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, Sở Khoa học và Công nghệ chưa nhận được văn bản rà soát của xã Ngũ Chỉ Sơn, gây khó khăn trong công tác triển khai xóa lõm sóng. Sở Khoa học và Công nghệ đã có báo cáo gửi Cục Viễn thông, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh sách các thôn, cụm dân cư lõm sóng trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng Công ty viễn thông triển khai thực hiện, đồng thời lồng ghép vào chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2026 - 2030 đối với các trạm thuộc khu vực khó khăn.

Để tiếp tục theo dõi, giải quyết lõm sóng trên địa bàn xã, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn UBND xã Ngũ Chỉ Sơn triển khai rà soát để có cơ sở định hướng doanh nghiệp triển khai phát triển trạm thu phát sóng hoặc tối ưu hóa mạng lưới nhằm tăng cường vùng phủ sóng.

10. Xã Ngũ Chỉ Sơn có trục đường Tỉnh lộ 155 đi qua với tổng chiều dài 28,5 km, đây là tuyến đường giao thông huyết mạch của xã, đồng thời cũng là tuyến đường kết nối Khu du lịch Quốc gia Sa Pa với khu du lịch Y Tý; tuyến đường được đầu tư thảm nhựa từ năm 2009 đến nay hầu hết trên toàn bộ tuyến đã xuống cấp trầm trọng, tuyến đường đã có chủ trương đầu tư thực hiện từ nguồn vốn vay ADB, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được quan tâm đầu tư gây khó khăn cho việc đi lại, giao thương hàng hóa, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã; bên cạnh đó, tuyến đường du lịch liên xã Sa Pả - Tả Phìn - Bản Khoang do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai (trước đây) đầu tư cũng là tuyến đường giao thông quan trọng trong việc kết nối giao thương, trong năm 2023 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão Yagi đã gây sạt lở và hỏng hóc, xuống cấp nhiều điểm đến nay vẫn chưa được quan tâm đầu tư, sửa chữa gây nguy hiểm cho người dân đi lại. Đề nghị tỉnh quan tâm đẩy nhanh đầu tư cải tạo, nâng cấp 02 tuyến đường nêu trên.

Sau khi giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

1. Về Tỉnh lộ 155 đoạn qua xã Ngũ Chỉ Sơn: Dự án Phát triển đô thị bền vững tỉnh Lào Cai sử dụng vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) (tiểu hợp phần nâng cấp tuyến ĐT.155 từ Sa Pa đến Bản Xèo) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 30/10/2025; dự kiến khởi công dự án trong Quý III/2026.

2. Tuyến đường Sa Pả - Tả Phìn - Bản Khoang do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch làm Chủ đầu tư, quy mô xây dựng nền đường rộng 6,5m; mặt đường láng

nhựa rộng 5,5m; hệ thống biển báo hiệu đường đường bộ được đầu tư xây dựng theo quy định. Công trình đã hoàn thành các hạng mục thi công bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 30/6/2021. Do các đợt mưa lũ năm 2022-2023 đã gây hư hỏng một số hạng mục trên tuyến và đã được Ủy ban nhân dân, tỉnh Lào Cai phê duyệt bổ sung một số hạng mục khắc phục hậu quả mưa lũ (Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Phát triển cở sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) - Tiểu dự án tỉnh Lào Cai, vốn vay ADB). Chủ đầu tư đã hoàn thành các hạng mục bổ sung theo quyết định phê duyệt và bảo hành công trình theo quy định. Ngày 25/12/2024, Chủ đầu tư, đơn vị thi công đã bàn giao hết bảo hành công trình cho UBND thị xã Sa Pa (cũ) bảo trì theo quy định từ ngày 01/01/2025.

Trong thời gian khai thác sử dụng đã có một số đoạn tuyến bị hư hỏng, xuống cấp (đặc biệt là Km3 - Km4). Nguyên nhân chủ yếu là do các hộ dân khi san tạo mặt bằng, xây dựng nhà ở đã san lấp rãnh thoát nước dọc; lấn chiếm và vùi lấp thượng lưu và hạ lưu cống thoát nước ngang bị lần chiếm và vùi lấp; phá dỡ hệ thống an toàn như hộ lan, cọc tiêu. Khi có mưa nước chảy tràn trên trên mặt đường đã gây phá hỏng kết cấu mặt đường và một số công trình phụ trợ. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa (cũ) đã có văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn: *(1) tăng cường công tác tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trong xã nơi có tuyến đường đi qua không được tự ý tháo dỡ hệ thống an toàn giao thông như hộ lan, cọc tiêu…, san lấp đất đá làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của các cống ngang và hệ thống rãnh thoát nước dọc trên tuyến đường; (2) khẩn trương kiểm tra, lập biên bản xử lý đối với tất cả các trường hợp vi phạm và yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm khắc phục ngay các vi phạm*. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hoàn trả thượng lưu, hạ lưu cống thoát nước, khơi thông rãnh thoát nước dọc để bảo đảm thoát nước. Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn chỉ đạo phòng Kinh tế thực hiện ngay công tác sửa chữa và và duy tu bảo dưỡng tuyến đường để đáp ứng nhu cầu đi lại an toàn và thuận tiện cho nhân dân, du khách và các Doanh nghiệp vận tải hàng hoá. Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành, địa phương rà soát, cân đối nguồn vốn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép đầu tư sửa chữa tuyến đường trong thời gian tới.

VII. CỬ TRI XÃ BẢN HỒ

11. Địa bàn xã Bản Hồ có độ dốc rất lớn, đường đi từ thôn đầu đến thôn cuối của xã lên đến 50km và chia làm 02 hướng đi chính; các tuyến đường vào mùa mưa thường bị sạt lở gây chia cắt các thôn. Để phát triển khu vực dân cư phía Bắc của xã đề nghị đầu tư, nâng cấp và mở rộng tuyến đường DH96 và cầu dân sinh kết nối với tỉnh lộ 152; khi được đầu tư tuyến đường này phục vụ cho 06 thôn với trên 3000 nhân khẩu di chuyển, làm việc ra các xã lên tỉnh lộ 152 rất thuận lợi, rút ngắn được khoảng 35km và thời gian trên 50' di chuyển. Hơn nữa nếu được đầu tư, nâng cấp thì tuyến đường này sẽ mở ra nhiều quỹ đất dịch vụ, thu hút các nhà đầu tư; đồng thời giải quyết ách tắc, cứu hộ, cứu nạn khi bị thiên tai, sạt lở, cháy rừng,...

Sau khi giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Để hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực theo quy hoạch, tăng cường khả năng kết nối liên vùng giữa các khu vực của xã Bản Hồ, hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho phép lập chủ trương đầu tư dự án "Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH96-đoạn từ Ngã ba Bản Dền đi trung tâm xã Thanh Bình (Cũ)" (tuyến đường cử tri xã Bản Hồ kiến nghị) tại Văn bản số 1289/UBND-TH ngày 23/02/2026 về việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, dự kiến thời gian thực hiện dự án năm 2026-2028, với quy mô đầu tư xây dựng là đường cấp IV miền núi theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005.

12. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp xã Bản Hồ được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Thanh Bình và xã Bản Hồ (cũ) còn rất nhiều khó khăn, có thể nói khó khăn nhất trong tất cả các xã, phường khu vực Sa Pa. Tuy nhiên, sau rà soát và tỉnh ban hành Quyết định số 2752/QĐ-UBND thì xã Bản Hồ ra khỏi xã đặc biệt khó khăn, do đó đã ảnh hưởng đến rất nhiều chế độ của người dân (đặc biệt chế độ về An sinh xã hội). Chế độ học sinh (nhất là chế độ cho học sinh không được là học sinh bán trú, phải về học tập tại thôn (nhất là cấp học Tiểu học sẽ thiếu giáo viên trầm trọng, thiếu cơ sở vật chất), kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa của nhà nước cho những xã khó khăn như Bản Hồ nói riêng, các xã trong tỉnh tương đồng cực lớn không thể đáp ứng trong thời gian ngắn. Đề nghị tỉnh xem xét điều chỉnh nhằm giảm bớt khó khăn cho nhân dân cũng như các đối tượng liên quan.

Sau khi giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Kết quả phân định xã Bản Hồ được thực hiện trên cơ sở: Báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã; Kết quả thẩm định của các sở, ngành; Kết luận của Hội đồng thẩm định phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Theo đó, xã Bản Hồ **đạt 05/12 tiêu chí** *(bao gồm các tiêu chí: (1) Tỷ lệ nghèo đa chiều; (2) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; (3) Chưa có hoặc có nhà ở nội trú cho học sinh nhưng chưa đáp ứng đủ chỗ ở của học sinh; (4) Chưa có trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chưa đạt chuẩn; (5) Tỷ lệ thôn có dịch vụ truy nhập internet di động hoặc internet băng rộng cố định)*; Có **06/16 thôn đặc biệt khó khăn** (chiếm 37,5%); Được xác định là **xã khu vực II (xã khó khăn)**.

Việc phân định xã được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, bảo đảm khách quan, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

Đối với những khó khăn được cử tri phản ánh, Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu các chính sách hỗ trợ phù hợp; Khi có biến động về điều kiện kinh tế - xã hội, chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, sẽ tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh theo quy định; Tiếp tục ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án để hỗ trợ địa phương.

VIII. CỬ TRI XÃ MƯỜNG BO

13. Xã Mường Bo có lợi thế đặc biệt với tỷ lệ che phủ rừng hơn 72%, mục tiêu của chúng tôi là giúp người dân thoát nghèo bền vững bằng chính vốn rừng thông qua việc tham gia thị trường tín chỉ carbon như Nghị quyết Đảng bộ xã đã đề ra. Tuy nhiên, rào cản lớn nhất hiện nay là khung pháp lý về quyền sở hữu và cơ chế chi trả cho người dân giữ rừng vẫn chưa rõ ràng. Đề nghị tỉnh đề xuất với Quốc hội để sớm hoàn thiện Luật và các chính sách liên quan, nhằm giúp đồng bào vùng cao Mường Bo thực sự sống tốt và làm giàu từ việc bảo vệ hệ sinh thái Hoàng Liên Sơn.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Khát vọng vươn lên thoát nghèo, làm giàu từ chính vốn rừng sẵn có tại địa phương thông qua thị trường tín chỉ các-bon là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với xu thế phát triển xanh của quốc gia cũng như toàn cầu, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Mường Bo.

Kiến nghị của xã Mường Bo phản ánh rất đúng thực trạng hiện nay trong tổ chức triển khai thực hiện tín chỉ các-bon, đó là khung pháp lý về quyền sở hữu các-bon và cơ chế chia sẻ lợi ích chưa được quy định hoàn thiện, chi tiết trong các văn bản pháp luật. Đối với kiến nghị trên, tỉnh sẽ tiếp thu và tiếp tục kiến nghị tới Quốc hội để đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm sau nhằm sớm khơi thông nguồn lực này, cụ thể:

Thứ nhất, kiến nghị với Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp để công nhận "Quyền sở hữu các- bon rừng" theo hướng các-bon rừng trở thành một dạng tài sản của chủ rừng (vì hiện nay Luật Lâm nghiệp chỉ quy định dịch vụ lưu trữ, hấp thụ các bon rừng là một loại hình dịch vụ môi trường rừng). Đồng thời, luật hóa nguyên tắc: Đối với diện tích rừng do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự quản lý, bảo vệ hoặc nhận khoán, bà con phải được công nhận là chủ sở hữu đối với phần tín chỉ các-bon tăng thêm nhờ công sức bảo vệ, phục hồi rừng của mình. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất để bà con yên tâm giữ rừng.

Thứ hai, đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về dịch vụ hấp thụ các-bon với cơ chế chi trả trực tiếp cho người dân. Hiện tại, cơ chế tài chính từ các-bon rừng mới chỉ được áp dụng thí điểm tại 6 tỉnh Bắc Trung Bộ theo Nghị định 107/2022/NĐ-CP. Để xã Mường Bo, tỉnh Lào Cai có thể giao dịch được tín chỉ, cần có hành lang pháp lý áp dụng chung toàn quốc. Trong đó, đề xuất đối với cơ chế tài chính của Nghị định cần ưu tiên bảo vệ quyền lợi của đồng bào: Nguồn thu từ bán tín chỉ các-bon phải được phân bổ tỷ lệ lớn nhất, trực tiếp cho cộng đồng và hộ gia đình theo diện tích rừng đóng góp, được sử dụng toàn bộ số tiền này để quản lý bảo vệ rừng và nâng cao đời sống của người dân làm nghề rừng.

Thứ ba, kiến nghị Nhà nước hỗ trợ chi phí đo đạc, lập hồ sơ và xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia việc đo đếm, thẩm định và phát hành tín chỉ các-bon theo tiêu chuẩn quốc tế (như VCS, GS, TREES), vì nội dung này đòi hỏi kỹ thuật rất phức tạp và chi phí vô cùng đắt đỏ, người dân xã Mường Bo không có đủ nguồn lực để tự đầu tư làm hồ sơ dự án.

Thứ tư, lồng ghép lợi ích phi các-bon (NCBs) để bảo vệ văn hóa và sinh kế vùng Hoàng Liên Sơn, bán tín chỉ các-bon không chỉ là bán khí CO2, mà xu

hướng thế giới hiện nay là mua "tín chỉ các-bon chất lượng cao", tức là dự án phải gắn liền với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển sinh kế cho người dân bản địa.

Tỉnh cam kết sẽ đồng hành cùng cử tri trên địa bàn toàn tỉnh nói chung, trong đó có cử tri xã Mường Bo nói riêng để tháo gỡ mọi điểm nghẽn pháp lý, biến "tiềm năng xanh" thành "tài chính xanh", giúp bà con không chỉ thoát nghèo mà còn làm giàu bền vững trên chính mảnh đất quê hương mình, trong đó bao gồm từ nguồn các-bon rừng.

IX. CỬ TRI XÃ TẢ PHÌN

14. Xã Tả Phìn là địa bàn có đông đồng bào dân tộc Dao sinh sống, với nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc như Lễ cấp sắc, trang phục, chữ viết, tri thức dân gian và nghề thủ công truyền thống. Đề nghị tỉnh thúc đẩy thực hiện các giải pháp, chính sách, cơ chế đã có hoặc đề xuất sáng kiến mới với Quốc hội, Chính phủ để hoàn thiện hệ thống chính sách ở tầm quốc gia nhằm bảo tồn và phát huy bền vững văn hóa dân tộc Dao, gắn với sinh kế của người dân.

Sau khi giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Đối với nội dung kiến nghị của xã Tả Phìn, tỉnh đã và đang tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc Dao gắn với phát triển sinh kế bền vững cho người dân, cụ thể:

Thứ nhất, về định hướng và chính sách tổng thể, Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Đề án số 14 về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, con người Lào Cai giai đoạn 2026-2030 và Đề án số 10 về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả, trong đó xác định rõ Tả Phìn là địa bàn trọng điểm bảo tồn văn hóa dân tộc Dao gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

Thứ hai, tỉnh đang tận dụng hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình của Trung ương như:

(1) Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch, từng bước hiện thực hóa mục tiêu "biến di sản thành tài sản". Các giá trị văn hóa đặc sắc như Lễ cấp sắc, nghề thổ cẩm, làm tranh thờ, chạm khắc bạc… được bảo tồn và phát triển thành sản phẩm du lịch, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

(1) Chương trình MTQG về Phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030 cũng đang được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành tham mưu triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn chủ động rà soát, đề xuất gửi danh mục dự án thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư thuộc Chương trình nêu trên về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thuộc Chương trình MTQG về Phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định.

Thứ ba, tỉnh đặc biệt quan tâm đến đội ngũ nghệ nhân - những "báu vật sống" trong cộng đồng. Việc xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" và danh hiệu cấp tỉnh được triển khai thường xuyên, kèm theo các chế độ đãi ngộ theo quy định (trợ cấp sinh hoạt, bảo hiểm y tế, hỗ trợ an sinh…).

Qua đó, khuyến khích nghệ nhân truyền dạy, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ.

Thứ tư, về cơ chế hỗ trợ phát triển du lịch, tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND, tập trung hỗ trợ vay vốn ưu đãi, xây dựng sản phẩm du lịch, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, phát triển đội văn nghệ dân gian, xúc tiến quảng bá… Các chính sách này đã tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào Dao tại Tả Phìn phát huy bản sắc văn hóa, gắn với phát triển du lịch cộng đồng và nâng cao đời sống.

15. Trong thời gian qua, các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo đã được triển khai trên địa bàn xã Tả Phìn, góp phần cải thiện đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, tỷ lệ nghèo vẫn còn cao, nguy cơ tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới vẫn còn hiện hữu. Đề nghị tỉnh có kiến nghị để hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng chuyển mạnh từ "hỗ trợ" sang "tạo sinh kế bền vững" cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Công tác giảm nghèo trong thời gian qua luôn được Đảng, nhà nước, tỉnh Lào Cai quan tâm và có nhiều chính sách tạo sinh kế cho người dân, hiện nay các chính sách đang được triển khai thực hiện, cụ thể:

- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh (Nội dung Nghị quyết tập trung khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và tạo sinh kế lâu dài cho người dân như: Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu cây trồng chủ lực chè, cây ăn quả, quế, dâu tằm, tre măng…, hỗ trợ chăn nuôi hàng hóa và giống vật nuôi đặc sản địa phương, hỗ trợ chế biến nông sản, xây dựng sản phẩm OCOP…).

- Các Chương trình MTQG: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đang triển khai thực hiện với nhiều các dự án tạo sinh kế cho người dân về sản xuất, việc làm, tín dụng… và được phân cấp cho cấp xã tổ chức thực hiện. Giai đoạn 2026-2030, Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thiết kế gồm 02 hợp phần với 15 nội dung thành phần và 75 nội dung cụ thể (trong đó, Hợp phần 1 tập trung phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp; Hợp phần 2 tập trung triển khai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao thu nhập cho người dân).

Do vậy, đề nghị cấp ủy chính quyền xã Tả Phìn tập trung chỉ đạo, tuyên truyền người dân thực hiện đầy đủ các chính sách hiện có để tạo sinh kế bền vững cho người dân, cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý.

X. CỬ TRI XÃ BẢO YÊN

16. Hiện nay, theo Thông tư số 03/2023/TT-BGĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cán bộ quản lý và giáo viên công tác tại các trường phổ thông dân tộc bán trú được hưởng phụ cấp trách nhiệm 0,3; tuy nhiên, đội ngũ nhân viên tại các

trường này vẫn hưởng chế độ như nhân viên ở các trường phổ thông thông thường, trong khi thực tế khối lượng và tính chất công việc đặc thù không khác biệt. Đề nghị tỉnh có quan điểm và giải pháp căn cơ để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với nhân viên trường phổ thông dân tộc bán trú, bảo đảm công bằng và phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

Sau khi giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú, không quy định chế độ phụ cấp đối với CBQL, giáo viên, nhân viên.

1). Chế độ phụ cấp trách nhiệm 0,3 quy định tại Điều 6, Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ, đối tượng áp dụng là "Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đang công tác tại trường chuyên biệt", không quy định áp dụng đối với nhân viên trường học.

2). Đội ngũ nhân viên tại các trường PTDTBT nói riêng và các trường chuyên biệt nói chung cũng phải thực hiện một số nội dung công việc theo yêu cầu đặc thù của trường nội trú, bán trú: trực đêm quản lý học sinh, phối hợp với giáo viên thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc học sinh bán trú.

Hiện nay Quốc Hội đã Ban hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Theo đó Phụ cấp ưu đãi nghề được thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập với mức tối thiểu 70% đối với giáo viên, tối thiểu 30% đối với nhân viên và 100% đối với giáo viên công tác tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đã lấy ý kiến dự thảo Nghị định về chế độ phụ cấp ưu đãi trong ngành giáo dục và đang phối hợp với Bộ, Ngành chức năng tham mưu trình Chính phủ Ban hành.

Về nội dung cử tri đề nghị, UBND tỉnh tiếp thu kiến nghị, chỉ đạo giao Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp, phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

17. Hiện nay, cử tri mong muốn các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở được quan tâm đầu tư thực chất hơn, tránh hình thức và khắc phục tình trạng thiếu nguồn lực. Đồng thời, cần có định hướng phát triển hài hòa giữa thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Đề nghị tỉnh ban hành cơ chế, chính sách đầu tư đồng bộ, xây dựng chiến lược dài hạn phát triển thể thao, đồng thời nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi.

Sau khi giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Ngày 25/02/2026, tỉnh đã ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Trên cơ sở đó, tỉnh đang triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển văn hóa, thể thao theo hướng thực chất, phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh như sau:

1. Ưu tiên bố trí ngân sách cho thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, nhất là vùng nông thôn, miền núi; đầu tư có trọng tâm, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động doanh nghiệp và Nhân dân cùng tham gia đầu tư, quản lý, khai thác.

2. Phát triển hài hòa giữa thể thao quần chúng (làm nền tảng) và thể thao thành tích cao (đầu tư có chọn lọc theo thế mạnh).

3. Triển khai Đề án "Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, con người Lào Cai giai đoạn 2026-2030", xây dựng hàng trăm câu lạc bộ thể thao cơ sở, tổ chức thường xuyên các giải, nâng cao giáo dục thể chất và từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế.

Thông qua các giải pháp đang triển khai, tỉnh tập trung khắc phục tình trạng đầu tư hình thức, thiếu nguồn lực; đồng thời nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi. Việc điều chỉnh quy hoạch gắn với triển khai đồng bộ các đề án chuyên ngành nêu trên sẽ góp phần giải quyết các tồn tại mà cử tri phản ánh, đồng thời tạo nền tảng để phát triển văn hóa, thể thao của tỉnh theo hướng thực chất, bền vững, gắn với xây dựng con người Lào Cai trong giai đoạn mới.

18. Hiện nay, việc thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật còn gặp khó khăn trong khâu xác định mức độ khuyết tật, thủ tục hành chính còn phức tạp, gây phiền hà cho người dân. Bên cạnh đó, chế độ ưu đãi người có công và mức trợ cấp xã hội hiện nay còn thấp so với chi phí sinh hoạt thực tế, chưa bảo đảm đời sống cho các đối tượng thụ hưởng. Đề nghị tỉnh có giải pháp để đơn giản hóa thủ tục, điều chỉnh chế độ ưu đãi người có công phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời xây dựng lộ trình nâng mức trợ cấp xã hội và mở rộng đối tượng thụ hưởng trong thời gian tới.

Sau khi giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Đối với chính sách hỗ trợ người khuyết tật và mức trợ cấp xã hội (thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý).

- Công tác xác định mức độ khuyết tật là một nội dung rất quan trọng để xác định tình trạng khuyết tật (không khuyết tật, khuyết tật nhẹ, khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng) của các đối tượng, làm căn cứ thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với người khuyết tật. Yêu cầu đặt ra đối với công tác xác định mức độ khuyết tật là phải thận trọng, chính xác, công bằng, công khai, minh bạch. Hiện nay, quy trình xác định mức độ khuyết tật đã được quy định cụ thể trong Luật Người khuyết tật và Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành và các địa phương đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đơn giản hoá thủ tục đề nghị xác định mức độ khuyết tật để giảm bớt thời gian và các giấy tờ không cần thiết, trong đó thời gian xử lý giải quyết thủ tục hành chính về xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật đã được rút ngắn từ 25 ngày (theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH) xuống còn 18 ngày làm việc; cùng với đó đã tích cực khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu điện tử trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hạn chế việc người dân phải cung cấp hồ sơ, giấy tờ là bản giấy.

(2) Đối với chính sách ưu đãi người có công (thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ):

- Hiện nay, các chính sách ưu đãi người có công và mức trợ cấp ưu đãi được quy định trong Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

- Đối với chế độ trợ cấp ưu đãi người có công, định kỳ Chính phủ thực hiện rà soát, điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công; mức trợ cấp, phụ cấp trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; cụ thể như: Từ ngày 01/7/2023 mức chuẩn là 2.055.000 đồng (tăng 26,5% so với mức chuẩn quy định thực hiện từ ngày 01/7/2021); từ ngày 01/7/2024 đến nay, mức chuẩn là 2.789.000 đồng (tăng 35,7% so với mức chuẩn thực hiện từ ngày 01/7/2023). Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công hiện nay đang cao hơn so với mức lương cơ sở gần 20% (mức lương cơ sở hiện nay là 2.340.000 đồng).

- Trong quá trình thực hiện, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến của các địa phương và cử tri, đồng thời chủ động rà soát các văn bản quy định thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công để tham mưu cho tỉnh có các văn bản kiến nghị, đề xuất với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan xem xét sửa đổi, bổ sung chế độ ưu đãi đối với người có công để phù hợp với thực tế và nguyện vọng của nhân dân. Sở Y tế sẽ tiếp tục bám sát hướng dẫn của bộ ngành Trung ương, tham mưu cho tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc đơn giản hoá thủ tục hành chính; chuẩn hóa, công khai quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người khuyết tật trong việc tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, bảo đảm công bằng và an sinh xã hội.

19. Đề nghị tỉnh quan tâm: (1) Có kiến nghị để nâng cấp Quốc lộ 70; nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, hiện nay đang nhỏ hẹp không đáp ứng được lưu lượng xe lưu thông, vận chuyển nông sản của nông dân; (2) Có biện pháp khắc phục ngập lụt trên địa bàn xã Bảo Yên; (3) việc sử dụng thuế điện tử khó khăn cho người dân miền núi.

Sau khi giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Về nâng cấp Quốc lộ 70: Nghị quyết số 192/NQ/ĐU ngày 11/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã Thống nhất về nguyên tắc đối với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư các dự án sửa chữa đường bộ năm 2026, tỉnh Lào Cai theo nội dung Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó Quốc lộ 70 gồm có 5 dự án sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông với tổng mức đầu tư 115,7 tỷ đồng; thời gian thực hiện năm 2026 - 2027. Ủy ban nhân dân tỉnh đang hoàn thiện để phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư.

- Về nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, hiện nay đang nhỏ hẹp không đáp ứng được lưu lượng xe lưu thông, vận chuyển nông sản của nông dân: Ngày 03/02/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TU về việc phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về chính sách đầu tư xây

dựng đường giao thông nông thôn. Để triển khai thực hiện Nghị quyết, ngày 23/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2026; trong đó, đã giao bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện các dự án giao thông nông thôn trên địa bàn xã Bảo Yên năm 2026 là **7,4 tỷ đồng** và Ủy ban nhân dân tỉnh đang tiếp tục rà soát, cân đối bổ sung nguồn vốn để thực hiện các dự án; đồng thời tại Văn bản số 1289/UBND-TH ngày 23/02/2026 về việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho phép lập chủ trương đầu tư 02 dự án trên địa bàn xã Bảo Yên: (i) dự án "Đường trục phát triển đô thị thôn 1 xã Bảo Yên (đoạn 1)", với quy mô dự kiến Chiều dài 1km; Bn=17,5m; Bm=7,5m; Bvh=2x5m; mặt đường bê tông nhựa, thời gian thực hiện dự án dự kiến năm 2026 - 2030, tổng mức đầu tư dự kiến là 50 tỷ đồng; (ii) dự án "Đường trục phát triển đô thị thôn 8, 9 xã Bảo Yên", với quy mô dự kiến Chiều dài 1,2km; Bn=32m; Bm=18m; Bvh=2x7m; mặt đường bê tông nhựa, thời gian thực hiện dự án dự kiến năm 2027 - 2030, tổng mức đầu tư dự kiến là 70 tỷ đồng.

(2) Kiến nghị của cử tri xã Bảo Yên là có cơ sở thực tiễn, do trên địa bàn còn một số khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục tình trạng ngập úng, cụ thể:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, xác định các điểm ngập úng; lồng ghép trong kế hoạch phòng, chống thiên tai hằng năm; kiểm tra, đánh giá hệ thống tiêu thoát nước, công trình thủy lợi; ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để từng bước đầu tư, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp địa phương kiểm tra, đánh giá hiện trạng; hướng dẫn các giải pháp tiêu úng, thoát lũ; rà soát, đề xuất danh mục công trình cần đầu tư, nâng cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực xử lý các điểm ngập úng trọng điểm.

- Giao Ủy ban nhân dân xã Bảo Yên rà soát cụ thể các điểm ngập úng (như thôn 3 Thâu, thôn 4 Vành, thôn 7 (Phố Ràng), thôn Lự…); xác định nguyên nhân và triển khai các biện pháp trước mắt như nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước; đồng thời tăng cường tuyên truyền, không để xảy ra lấn chiếm, ách tắc dòng chảy; xây dựng phương án phòng, chống ngập úng theo phương châm "4 tại chỗ". Các nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

(3) Việc sử dụng thuế điện tử hiện nay là hết sức cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của nền kinh tế. Thuế điện tử giúp người nộp thuế tiết kiệm thời gian, chi phí, thực hiện nghĩa vụ nhanh chóng, minh bạch và hạn chế sai sót. Đồng thời, cơ quan thuế cũng nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thủ tục hành chính và tăng cường tính công khai, minh bạch. Đây là xu hướng tất yếu, góp phần hiện đại hóa nền hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Trong thời gian qua, ngành thuế đã chú trọng nâng cấp hệ thống thuế điện tử để thuận tiện nhất cho người nộp thuế có thể tiếp cận và sử dụng: giao diện tiếng Việt dễ hiểu, hỗ trợ chuyển giọng nói thành văn bản; tích hợp "Trợ lý thuế

cá nhân" (Chatbot AI) - hỏi đáp 24/7 bằng ngôn ngữ tự nhiên, hướng dẫn từng bước cài đặt, kê khai, nộp thuế, nhắc hạn nộp, tra nợ thuế…

Để hỗ trợ người nộp thuế, Thuế tỉnh Lào Cai, Thuế cơ sở 5 (cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế tại địa bàn xã Bảo Yên) đã phân công cán bộ thuế thường xuyên bám địa bàn các xã vùng cao, xuống tận hộ kinh doanh để hướng dẫn cài đặt eTax Mobile, đăng ký tài khoản, kê khai doanh thu (đặc biệt trong chiến dịch "60 ngày cao điểm chuyển đổi từ thuế khoán sang kê khai"; thường xuyên tổ chức các hội nghị hướng dẫn, tuyên truyền chính sách mới, hướng dẫn kê khai, quyết toán thuế, nộp thuế để người nộp thuế có thể thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế; thường xuyên đăng tải các video hướng dẫn sử dụng Etax trên các phương tiện thông tin: trang thông tin điện tử, Facebook, ZaloOA Thuế tỉnh Lào Cai và các thuế cơ sở...

Bên cạnh đó, cơ quan thuế vẫn chấp nhận các hồ sơ nộp qua phương thức trực tiếp và qua bưu điện để Người nộp thuế có thể thực hiện nghĩa vụ thuế khi điều kiện cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được việc thực hiện kê khai, nộp thuế 100% bằng phương thức điện tử.

XI. CỬ TRI XÃ BẢO HÀ

20. Ngày 07/01/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, xác định đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững. Tại địa phương, xã Bảo Hà đã định hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch tâm linh, dựa trên các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia như Đền Bảo Hà, Đền Cô, Đền Làng Lúc, Đền Hai Cô. Tuy nhiên, việc tu bổ, tôn tạo di tích hiện phải tuân thủ đồng thời nhiều luật như Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các nghị định hướng dẫn, gây khó khăn cho địa phương, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đề nghị tỉnh có kiến nghị, Quốc hội sớm ban hành, sửa đổi quy định pháp luật để đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, tu bổ, tôn tạo di tích và phát triển văn hóa gắn với du lịch tại địa phương.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo sửa đổi các Luật, hướng dẫn do bộ, ngành đề xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tham gia ý kiến để sửa đổi cho phù hợp.

XII. CỬ TRI XÃ XUÂN HÒA

21. Tại các địa bàn miền núi, vùng cao, hiện còn nhiều trường hợp người dân sử dụng đất ổn định, lâu dài nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vướng mắc về nguồn gốc đất, hồ sơ địa chính thiếu đồng bộ hoặc chồng lấn quy hoạch... Đề nghị tỉnh có những kiến nghị, đề xuất chính sách và giám sát để tháo gỡ các "điểm nghẽn" này, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Theo nội dung kiến nghị của cử tri có nêu về vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sử dụng đất ổn định,

lâu dài nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận. Đối chiếu quy định Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các trường hợp cử tri có ý kiến nêu trên thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người đang sử dụng đất.

Về thẩm quyền để giải quyết thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã *(theo điểm b Khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2024 thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân thuộc UBND cấp huyện, sau đó được phân cấp, phân quyền cho UBND cấp xã tại Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và tại Điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ).*

Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được thực hiện theo thủ tục hành chính đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố tại các Quyết định: Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025, Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, quy định tại các Quyết định: Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 29/6/2025, Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 21/8/2025, Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 04/9/2025, Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 07/10/2025, Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 *(được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cho phép tiếp tục áp dụng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Lào Cai)*.

Như vậy để tháo gỡ các khó khăn đối với các trường hợp người dân sử dụng đất ổn định lâu dài, chưa xác định rõ nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ địa chính qua các thời kỳ chưa đầy đủ, có vướng mắc về quy hoạch hoặc ranh giới sử dụng đất nên chưa được cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã. Để giải quyết các nội dung nói trên, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Xuân Hoà chủ động thực hiện một số nội dung sau:

- Giao Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp, hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất để giải quyết, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với các thửa đất có vướng mắc về quy hoạch thì chủ động rà soát, tổng hợp, điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở để giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho người sử dụng đất.

- Đối với các hồ sơ vướng mắc về hồ sơ địa chính: Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực hoàn thiện hồ sơ địa chính, hoặc rà soát tổng hợp, xây dựng phương án đo đạc, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác cấp quyền sử dụng cho người sử dụng đất.

- Đối với các trường hợp còn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết thì tổng hợp, nêu cụ thể các khó khăn, vướng mắc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân để được hướng dẫn giải quyết.

22. Thực tế hiện nay, nhiều trạm y tế tuyến xã còn thiếu nhân viên y tế; cơ sở vật chất xuống cấp, trang thiết bị thiếu và lạc hậu; chế độ, chính sách chưa đủ sức thu hút, giữ chân người làm việc lâu dài, nhất là ở các xã miền núi như Xuân Hoà. Đề nghị tỉnh quan tâm tăng cường đầu tư cho y tế cơ sở; đồng thời có chính

sách thiết thực nhằm hỗ trợ các xã miền núi khắc phục tình trạng thiếu nhân lực trong lĩnh vực y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ công thiết yếu.

Sau khi giao Sở Y tế chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Từ ngày 01/7/2025, Trạm Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, Sở Y tế quản lý, hướng dẫn chuyên môn và bảo đảm chất lượng dịch vụ. Hiện Trạm Y tế xã Xuân Hòa có 13 cán bộ, trong đó có 01 bác sĩ, 03 y sỹ, 02 điều dưỡng, 03 Nữ hộ sinh, Dược Sĩ: 02, YTCC: 02. Trang thiết bị đạt 66/68 (97%) danh mục thiết bị cơ bản theo Thông tư số 28/2020/TT-BYT. Năm 2025, Trạm y tế đã thực hiện khám BHYT 2.290 lượt; trong 02 tháng đầu năm 2026 khám 503 lượt. Để tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên môn trạm y tế hơn nữa trong thời gian tới, tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

- Tăng cường hoạt động khám, chữa bệnh tại Trạm: Chuẩn hóa quy trình khám, chữa bệnh ban đầu; củng cố cấp cứu ban đầu, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Duy trì kết nối hội chẩn từ xa thường xuyên giữa Trạm với Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên và bệnh viện tuyến tỉnh để hỗ trợ chẩn đoán, xử trí kịp thời.

- Nhân lực, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn: Do đặc thù vùng cao và nhu cầu ngày càng tăng; giai đoạn đến năm 2030, Trạm tiếp tục được tăng cường, bổ sung (Ủy ban nhân dân xã tuyển dụng mới hoặc Sở Y tế điều động bổ sung từ TTYT xuống) thêm tối thiểu 03-04 bác sĩ và các cán bộ chuyên môn khác để bảo đảm đạt 4-5 bác sỹ/trạm y tế. Trước mắt (năm 2026), tiếp tục luân phiên bác sĩ từ Trung tâm Y tế khu vực và bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ Trạm gắn với chuyển giao kỹ thuật;

- Thu hút, đãi ngộ và giữ chân cán bộ y tế làm việc tại Trạm Y tế: Tiếp tục tham mưu cho tỉnh ban hành Chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ y tế làm việc tại Trạm Y tế: Bác sĩ công tác tại trạm y tế xã được hưởng đãi ngộ hằng tháng (0,4 x mức lương cơ bản) và hỗ trợ thu hút một lần đối với bác sĩ đa khoa chính quy về tuyến xã (mức hỗ trợ theo kết quả tốt nghiệp); hỗ trợ đào tạo bác sĩ CKI (30-35 triệu đồng). Đồng thời triển khai Nghị quyết số 261/2025/QH15 (hiệu lực 01/01/2026): bác sĩ, dược sĩ được xếp lương từ bậc 2 khi tuyển dụng và người trực tiếp làm chuyên môn tại trạm y tế cấp xã được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 70%-100%.

XIII. CỬ TRI XÃ NGHĨA ĐÔ

23. Hiện nay, nhiều đoạn suối qua khu dân cư và khu vực sản xuất bị sạt lở nghiêm trọng, đe dọa an toàn nhà ở và làm mất đất canh tác; trong khi đó, sau các đợt mưa lũ lớn, đặc biệt như bão số 3 (Yagi), nhiều công trình giao thông nông thôn, thủy lợi bị hư hỏng nặng nhưng ngân sách cấp xã còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu khắc phục kịp thời. Đề nghị tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn kè chống sạt lở tại khu dân cư, khu vực sản xuất trọng điểm; đồng thời có cơ chế tăng hỗ trợ ngân sách, cấp bổ sung khẩn cấp và xây dựng chính sách đặc thù cho các địa phương miền núi thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Việc bố trí ngân sách hằng năm cho các xã, phường được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngoài ra, địa phương còn được bố trí dự phòng ngân sách bằng 2% tổng chi ngân sách địa phương và sử dụng nguồn kinh phí này để khắc phục hậu quả thiên tai. Trong trường hợp kinh phí khắc phục lớn sẽ được ngân sách tỉnh, NSTW hỗ trợ.

24. Cử tri bày tỏ nhiều lo ngại về việc triển khai dự án thủy điện tại suối Nghĩa Đô do nguy cơ gia tăng sạt lở, mất an toàn khu dân cư, thay đổi dòng chảy tự nhiên, ảnh hưởng đến đất sản xuất, nguồn nước sinh hoạt; đồng thời tác động tiêu cực đến môi trường, hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản và định hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng của địa phương. Đề nghị tỉnh quan tâm đối với chủ trương triển khai dự án thủy điện tại suối Nghĩa Đô; bảo đảm nguyên tắc phát triển bền vững, ưu tiên an toàn dân cư và sinh kế lâu dài của người dân; đồng thời, trong trường hợp tiếp tục nghiên cứu dự án, sẽ đề xuất cơ chế để bảo đảm công khai, minh bạch báo cáo đánh giá tác động môi trường và tổ chức tham vấn rộng rãi nhân dân trước khi quyết định.

Sau khi giao Sở Công Thương chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Theo Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026, trên lưu vực suối Nghĩa Đô, thuộc xã Nghĩa Đô và xã Xuân Hòa, có 05 dự án thủy điện, được chia làm hai nhóm với mức độ tác động khác nhau:

- Nhóm ở hạ lưu: Gồm dự án Bắc Cuông (đang phát điện) và Xuân Hòa (đang xây dựng) ở phía hạ lưu suối Nghĩa Đô, xã Xuân Hòa trước khi nhập lưu vào Sông Chảy, không ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, nguồn nước sinh hoạt của người dân.

- Nhóm ở thượng lưu: Gồm 03 dự án Tân Tiến 1 (công suất 3,4MW), Tân Tiến 2 (công suất 4,6MW), Tân Tiến 3 (công suất 3,4MW) nằm trên suối Nậm Bắt (thượng lưu suối Nghĩa Đô). Việc bà con cử tri lo lắng các dự án này sẽ gây sạt lở, thiếu nước sinh hoạt, đồng thời tác động tiêu cực đến môi trường, hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản và định hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng của xã Nghĩa Đô là hoàn toàn có cơ sở. Tuy nhiên, hiện tại cả 3 dự án này chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chưa triển khai xây dựng.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ sắp tới đối với 03 dự án Tân Tiến 1,2,3, đặc biệt là đánh giá tác động môi trường, đã được pháp luật quy định nghiêm ngặt. Nhà đầu tư bắt buộc phải công khai thông tin dự án và trực tiếp lấy ý kiến tham vấn của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng. Người dân hoàn toàn có quyền được biết, được tham gia đóng góp ý kiến và yêu cầu Nhà đầu tư phải cam kết bằng văn bản về các biện pháp bảo vệ nguồn nước, môi trường, sinh thái và đời sống của nhân dân vùng dự án.

Trong các bước triển khai tiếp theo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Niêm yết công khai, minh bạch các thông số của dự án tại trụ sở và trên hệ thống thông tin đại chúng để người dân dễ dàng tiếp cận. Trực tiếp tiếp nhận, xác minh và giải quyết (hoặc phối hợp với cấp trên giải quyết) mọi ý kiến, phản ánh của người dân một cách kịp thời và thỏa đáng.

XIV. CỬ TRI XÃ THƯỢNG HÀ

25. Trong bối cảnh chủ trương xã hội hóa nghề rừng, phát huy vai trò người dân trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ngày càng được đặt ra, thực tế tại xã Thượng Hà cho thấy một số diện tích rừng do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên quản lý nhưng hiệu quả chưa cao, có diện tích bị xâm lấn, trong khi người dân địa phương có nhu cầu và thực tế sử dụng, bảo vệ rừng hiệu quả hơn, góp phần phát triển kinh tế và giảm nghèo. Đề nghị tỉnh có giải pháp đề xuất Quốc hội và Chính phủ Việt Nam xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách về giao đất, giao rừng; rà soát diện tích rừng do doanh nghiệp nhà nước quản lý nhưng sử dụng kém hiệu quả để nghiên cứu bàn giao cho địa phương và người dân quản lý, nhằm bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển rừng bền vững và quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Ngày 02/12/2024, Bộ Chính chị đã ban hành kết luận số Kết luận số 103-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; đồng thời Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 11/02/2026 về việc triển khai kết luận 103-KL/TW. Như vậy, hiện tại cơ chế chính sách để sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo, quy định pháp luật cụ thể.

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Lào Cai (cũ) đã xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp, được Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1944/TTg-ĐMDN ngày 30/10/2015 (trong đó có Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên), ban hành Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Trên cơ sở đó đã tổ chức đo đạc địa chính, xác định cụ thể diện tích Công ty tiếp tục quản lý, diện tích trả về địa phương quản lý (trong đó có xã Thượng Hà).

Đối với phần diện tích Công ty giữ lại, tiếp tục quản lý, sử dụng: Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt phương án sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất cho Công ty lâm nghiệp Bảo Yên.

Đối với phần diện tích công ty trả lại địa phương quản lý, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ xây dựng phương án sử dụng đất và tổ chức giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện; trong đó sẽ ưu tiên thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo tại địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, bảo đảm theo quy định của Luật Đất đai. Nội dung này Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã có Văn bản chỉ đạo thực hiện tại Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai; giao nhiệm

vụ chuẩn bị đầu tư tại Văn bản số 1289/UBND-TH ngày 23/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Về phía các Sở ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong thời gian tới sẽ tiếp tục kiểm tra, giám sát, đánh giá phần diện tích đất giữ lại của các Công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để xử lý, kiến nghị xử lý theo quy định hiện hành đối với trường hợp sử dụng không đúng mục đích, sử dụng chưa hiệu quả trong thời gian dài, hoặc không trực tiếp sử dụng mà giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng trái pháp luật.

26. Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, hiện nay đang phát sinh vướng mắc về thời điểm áp dụng chính sách đối với các xã được xác định là đặc biệt khó khăn trong giai đoạn mới; đồng thời, đến nay vẫn chưa có đầy đủ văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành để tổ chức triển khai thực hiện các chính sách liên quan, dẫn đến chậm trễ trong thụ hưởng chính sách của người dân. Đề nghị tỉnh có kiến nghị để làm rõ thời điểm áp dụng các chế độ, chính sách đối với xã đặc biệt khó khăn theo danh mục mới; đồng thời thúc đẩy các bộ, ngành sớm ban hành hướng dẫn cụ thể, bảo đảm chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả trên thực tế.

Sau khi giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

- Tại Điều 2 của Quyết định số 60/QĐ-BDTTG, ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, đã quy định: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Tại Điều 11 của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP đã quy định:

(1). Danh sách thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III được phê duyệt và công bố theo quy định tại Nghị định này có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và được sử dụng trong suốt giai đoạn 2026 - 2030.

(2). Danh sách này là căn cứ để xác định địa bàn áp dụng các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách có liên quan khác của Nhà nước.

- Tại Điều 14 của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP đã quy định rõ điều khoản chuyển tiếp "Trường hợp đến ngày 01/01/2026 danh sách thôn, xã theo quy định mới chưa được công bố thì tiếp tục tạm thời áp dụng danh sách hiện hành theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg và thời gian áp dụng không quá ngày 31/3/2026".

Tuy nhiên, thực tế phát sinh vướng mắc là: Sau khi danh mục mới được công bố theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG, một số chính sách cụ thể vẫn chưa có đầy đủ thông tư, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời chưa làm rõ thống nhất thời điểm tính hưởng đối với các chế độ, chính sách đang thực hiện dở dang. Điều này khiến địa phương lúng túng, người dân chậm được thụ hưởng.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục nghiên cứu, đề xuất kiến nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các Bộ, ngành liên quan để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương.

XV. CỬ TRI XÃ PHÚC KHÁNH

27. Trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng và yêu cầu công việc tại thôn, tổ dân phố ngày càng tăng, nhưng mức khoán quỹ phụ cấp và chế độ đối với Bí thư chi bộ, người hoạt động không chuyên trách còn thấp, chưa tương xứng; đồng thời còn vướng mắc trong việc bố trí, sử dụng những người đã nghỉ theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố. Đề nghị tỉnh có kiến nghị các cơ quan Trung ương rà soát, điều chỉnh mức phụ cấp, quy định mức tối thiểu thống nhất trên toàn quốc đối với các chức danh ở thôn, tổ dân phố; đồng thời tháo gỡ vướng mắc về cơ chế sử dụng người hoạt động không chuyên trách đã nghỉ, nhằm bảo đảm nguồn nhân lực, ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động ở cơ sở.

Sau khi giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Đề nghị tỉnh có kiến nghị các cơ quan Trung ương rà soát, điều chỉnh mức phụ cấp, quy định mức tối thiểu thống nhất trên toàn quốc đối với các chức danh ở thôn, tổ dân phố:

Sở Nội vụ đã có văn bản số 1978/SNV-XDCQ gửi Bộ Nội vụ và đến ngày 18/12/2025 Bộ Nội vụ đã có văn bản số 12238/BNV-VP trả lời Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai về việc hướng dẫn một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể như sau: "Ngày 31/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 268/NQ-CP về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó Bộ Nội vụ được giao chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở các địa phương, khẩn trương trình Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách để các địa phương tổ chức thực hiện. Hiện nay Bộ Nội vụ đang nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách để trình Chính phủ xem xét, quyết định." Sau khi Chính phủ ban hành sẽ triển khai thực hiện.

(2) Tháo gỡ vướng mắc về cơ chế sử dụng người hoạt động không chuyên trách đã nghỉ theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố:

Ngày 03/12/2025, Sở Nội vụ đã có Công văn số 1978/SNV-XDCQ gửi Bộ Nội vụ về xin ý kiến về một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ngày 18/12/2025 Bộ Nội vụ đã có Công văn số 12238/BNV-VP về việc hướng dẫn vướng mắc khi sắp xếp CBCCVC đã nghỉ việc làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có ý kiến như sau: Tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế đã quy định: "Đối tượng tinh giản biên chế nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tinh giản biên chế thì phải hoàn lại số tiền đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp". Do vậy, UBND tỉnh chỉ đạo giao Sở Nội vụ hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định.

XVI. CỬ TRI XÃ VĂN BÀN

28. Cử tri xã Văn Bàn đề nghị tỉnh quan tâm ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh để phát triển nông nghiệp hàng hóa, thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị bền vững; đồng thời quan tâm hơn nữa đến chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và những nhóm yếu thế trên địa bàn.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

a) Về ý kiến: Đề nghị tỉnh quan tâm ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh để phát triển nông nghiệp hàng hóa, thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị bền vững

Về chủ trương, phát triển kinh tế tư nhân được xác định là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế; Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 và Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026, với nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai và hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đầu tư, các chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) đã bao quát nhiều nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, liên kết chuỗi giá trị. Theo quy định, các cơ chế đặc thù về thuế, tín dụng, tài khóa thuộc thẩm quyền Trung ương; cấp tỉnh ban hành chính sách phải bảo đảm phù hợp quy định và khả năng cân đối ngân sách.

Trên cơ sở các văn bản của TW, tỉnh Lào Cai đã ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; đồng thời triển khai các chương trình OCOP, phát triển vùng nguyên liệu, hỗ trợ liên kết sản xuất.

Trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách phù hợp thực tiễn; đồng thời kiến nghị Trung ương ban hành cơ chế nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết chuỗi giá trị bền vững trên địa bàn.

b) Về ý kiến chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và những nhóm yếu thế trên địa bàn:

- Công tác chăm lo đời sống, bảo đảm an sinh xã hội đối với các đối tượng yếu thế và đối tượng chính sách luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm. Để thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn, tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TU, ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về ban hành 17 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(trong đó có Đề án số 15 về Giảm nghèo đa chiều và an sinh xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu: Tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới trên cơ sở các trụ cột: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, môi trường, cấp điện nông*

thôn, thông tin, việc làm, và thu nhập; từ đó góp phần cải thiện chỉ số phát triển con người, nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân).

- *Ngoài ra,* Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan trọng như: Luật Người có công với cách mạng; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Bảo trợ xã hội (đang được hoàn thiện theo hướng mở rộng đối tượng, nâng chuẩn trợ giúp); cùng các Nghị quyết về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030. Đây là nền tảng quan trọng để chăm lo cho hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

c) Do vậy, đề nghị cấp ủy, chính quyền xã Văn Bàn chủ động, tập trung chỉ đạo, cụ thể hoá các văn bản, chính sách của TW, tỉnh Lào Cai; góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

29. Trước thực tế việc triển khai các chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, nhất là đối với các mô hình phát triển sản xuất, hỗ trợ sinh kế cho người dân, đề nghị tỉnh có đề xuất, giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao; đồng thời ưu tiên nguồn lực đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở y tế và hạ tầng số, bảo đảm hiệu quả lâu dài, tránh đầu tư dàn trải.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Trong giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn tỉnh Lào Cai triển khai 05 chương trình mục tiêu quốc gia gồm: (i) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; (ii) Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; (iii)Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; (iv) Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; (v) Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035. Đối với một số khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện giai đoạn 2021-2025 nhất là các mô hình hỗ trợ phát triển, hỗ trợ sinh kế đã được Trung ương tiếp thu, quy định mới tại Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đối với nội dung phân cấp, phân quyền, đơn giản thủ tục hành chính, quy trình thực hiện cũng đã được hoàn thiện, bổ sung theo hướng phân cấp phân quyền rõ ràng, rõ tránh nhiệm giữa các cấp chính quyền để hạn chế tình trạng chồng chéo, trùng lặp và bảo đảm chủ trương "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" trong triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; Tỉnh Lào Cai chỉ đạo các cơ quan thường trực chương trình, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các quy chế, quy định thực hiện của tỉnh theo định hướng trên, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ để đáp ứng yêu cầu, quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

XVII. CỬ TRI XÃ CHIỀNG KEN

30. Đề nghị tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án kết nối vùng: Đường kết nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai (tại xã Tân Thượng) với đường đi Phong Dụ Hạ (Yên Bái) huyện Văn Bàn. Dự án này đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 25/6/2025, nhưng đến nay chưa bố trí vốn thực hiện.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường kết nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai (tại xã Tân Thượng) với đường đi Phong Dụ Hạ (Yên Bái) huyện Văn Bàn tại Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 25/6/2025. Dự kiến sẽ khởi công và bố trí vốn thực hiện trong năm 2026 được Ủy ban nhân dân tinh phê duyệt quyết định dự án đầu tư theo quy định.

31. Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai quan tâm đầu tư đường giao thông từ xã Phong Dụ Hạ kết nối với đường Tỉnh lộ 151B tại thôn Khe Păn, xã Chiềng Ken hiện nay còn khoảng 6,0km thuộc địa phận xã Phong Dụ Hạ chưa được đầu tư bê tông nhựa. Tuyến đường này được đầu tư sẽ kết nối được các xã khu vực huyện Văn Bàn cũ với các xã thuộc huyện Văn Yên cũ và kết nối đường Cao tốc Lào Cai - Nội Bài tại IC 15 sẽ giảm được khoảng 60 km so với cung đường hiện tại phải đi theo QL 279. Tuyến đường này sau khi hoàn thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa nông sản của địa phương và khu vực về các tỉnh miền xuôi; đồng thời tạo ra thế trận phòng thủ liên hoàn, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh của khu vực.

Sau khi giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Tuyến đường cử tri có ý kiến, đang được triển khai các thủ tục để sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Trung Quốc. Dự án đã hoàn thành công tác kiểm tra thực địa từ ngày 18 tháng 6 đến ngày 09 tháng 7 năm 2025, phía Trung Quốc đã hoàn thiện Biên bản hội đàm về kiểm tra thực địa nghiên cứu khả thi.

Hiện nay, Đại sứ quán Trung Quốc đang hoàn thiện các thủ tục để ký kết với các Bộ, ngành của Việt Nam sớm triển khai các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng công trình.

XVIII. CỬ TRI XÃ DƯƠNG QUỲ, PHƯỜNG CAM ĐƯỜNG

32. Căn cứ Công văn số 16/CV-BCĐ ngày 09/8/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp về việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính, theo đó thực hiện bảo lưu tiền lương và các khoản phụ cấp trong thời gian 06 tháng (từ tháng 7/2025 đến hết tháng 12/2025). Đến nay, cấp xã vẫn chưa có hướng dẫn chế độ phụ cấp đối với khối Đảng, đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện và chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức và người lao động. Đề nghị tỉnh kiến nghị, đề xuất với Quốc hội, Chính phủ quan tâm, sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện

Sau khi giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Ngày 10/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2009/NĐ-CP, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP, trong đó đã quy định hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo thuộc khối chính quyền *(Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc UBND cấp xã)*. Ngày 30/01/2026, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 370/SNV-CCVC về việc triển khai thực hiện một số quy định mới về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (áp dụng từ 01/01/2026).

Các chức danh lãnh đạo thuộc khối Đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể cấp xã hiện nay Trung ương chưa có quy định về phụ cấp chức vụ. Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

XIX. CỬ TRI XÃ KHÁNH YÊN

33. Để phát triển kinh tế xã hội tại bất kỳ địa phương nào, việc xây dựng đường giao thông bảo đảm đi lại thuận lợi, kết nối liên thông là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Đối với các công trình giao thông thuộc các địa bàn đô thị thường được đầu tư đồng bộ, người dân hưởng lợi từ công trình hầu như không phải đóng góp tham gia xã hội hóa, việc đền bù giải phóng mặt bằng được bố trí kinh phí thuộc dự án, trái lại đối với các công trình khu vực nông thôn hầu hết các công trình đều phải huy động nguồn lực xã hội hóa trong nhân dân trong xây dựng, vận động nhân dân hiến đất mở rộng mặt đường, đây là một trong các lý do khiến cho các công trình không bảo đảm về quy mô yêu cầu theo cấp đường, chậm tiến độ xây dựng nhiều khi gây lãng phí, nguồn kinh phí bị đội lên do giá vật tư, vật liệu, giá nhân công bị điều chỉnh. Đề nghị tỉnh có để xuất với Quốc hội, Chính phủ để giải quyết bất cập trên.

Sau khi giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án xây dựng nói chung được thực hiện theo quy định của Nhà nước và các địa phương. Trong thời gian qua, do nguồn vốn đầu tư của nhà nước còn hạn hẹp nên một số tuyến đường giao thông nông thôn, đường đến Trung tâm xã, đường liên xã công tác đến bù GPMB được thực hiện theo phương án nhà nước và nhân dân cùng làm, nhân dân hiến đất, ngày công lao động; nhà nước hỗ trợ đền bù tài sản trên đất… Đặc biệt, để phát triển hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh bảo đảm đi lại thông suốt, an toàn, thuận tiện cho nhân dân cần sự đầu tư rất lớn về nguồn lực, trong khi nguồn lực của địa phương còn hạn chế, vì vậy rất cần huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển giao thông nông thôn theo hướng đa dạng, bền vững, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, đồng thời phát huy mạnh mẽ nội lực trong Nhân dân theo phương châm "Nhân dân làm, nhà

nước hỗ trợ", bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch không tạo gánh nặng cho người dân, nhất là ở vùng khó khăn.

XX. CỬ TRI XÃ MINH LƯƠNG

34. Hiện nay các mỏ khoáng sản quý hiếm của chúng ta cơ bản là chưa được chế biến sâu, dẫn đến chưa mang lại giá trị kinh tế cao cho nhà nước; một số mỏ khoáng sản hết thời hạn khai thác vẫn có hiện tượng khai thác trái phép, gây thất thoát tài nguyên, khoáng sản, nguy cơ ô nhiễm môi trường và tai nạn thương tích. Đề nghị tỉnh có kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ hoàn thiện quy định về quản lý nguồn Tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác gắn với bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cũng như bảo đảm nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

- Về việc chế biến khoáng sản: Về quản lý khoáng sản (trong đó có khoáng sản quý hiếm) bảo đảm hiệu quả, nâng cao giá trị từ khoáng sản và để phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 10 NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó nêu rõ quan điểm *"..Công tác quản lý quy hoạch, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phải có tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cả trước mắt, trung và dài hạn.."*. Thực hiện chủ trương của Đảng Luật Địa chất và Khoáng sản đã được sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 bảo đảm thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về địa chất, khoáng sản trong đó quy định cụ thể việc quy hoạch gắn với chế biến sâu khoáng sản.

Thực hiện chủ trương trên, Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Chương trình hành động số 138-CTr/TU ngyà 19/7/2022 và để thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện số 321/KH-UBND ngày 23/9/2022. Sau khi hợp nhất tỉnh Lào Cai, để thống nhất Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lào Cai cũng đã quy hoạch và thực hiện hoạt động khai thác, gắn với chế biến sâu (đã quy hoạch khu công nghiệp tập trung tại Tằng Loỏng) để chế biến sâu khoáng sản, sản xuất ra sản phẩm tiêu dùng, như: Từ quặng apatit sản xuất ra phân bón, phốt pho vàng, thức an gia súc…; từ quặng đồng sản xuất ra đồng tấm; từ quặng sắt sản xuất ra phôi thép,… Như vậy, việc chế biến sâu khoáng sản đã nâng cao giá trị khoáng sản, tạo việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách cho Nhà nước;

- Đối với các mỏ khi hết hạn giấy phép khai thác: Luật Địa chất và khoáng sản, các văn bản hướng dẫn thi hành dưới Luật cũng đã quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác phải thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ khi hết hạn giấy phép khai thác, nhằm để đưa mỏ về trạng thái an toàn, bảo đảm môi trường, bảo vệ khoáng sản *(nếu còn trữ lượng)*. Sau khi hoàn thành đóng cửa mỏ, sẽ thực hiện bàn giao cho địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã)

quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Trường hợp phát hiện vi phạm về khai thác trái phép thì thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, tránh thất thoát tài nguyên, ngân sách nhà nước và bảo đảm an ninh trật tự; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Trong thời gian qua, để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác quản lý khoáng sản, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 04/01/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình thực hiện trong thời gian tới, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, tỉnh Lào Cai sẽ xem xét, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu báo cáo đề xuất Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

35. Hiện nay do tốc độ đô thị hóa, lượng rác thải tăng nhưng không có dịch vụ thu gom rác, không được đầu tư bãi rác thải hay nhà máy xử lý rác thải, người dân chủ yếu vướt rác thải ra nơi công cộng, ra sông suối, gây ô nhiễm nguồn nước. Đề nghị tỉnh có giải pháp thu gom, xử lý rác thải tập trung.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Tại Điều 21 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ *(có hiệu lực kể từ ngày 29/01/2026)* sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn".* Như vậy, ***Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan có trách nhiệm trong việc đầu tư xây dựng cũng như triển khai các giải pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.***

Mặt khác, Tại Phụ lục XIII kèm theo Quyết định 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó có quy hoạch khu xử lý rác thải cho khu vực xã Minh Lương như sau: (i) KXL Lùng Phình (xã Lùng Phình, huyện Bắc Hà cũ); (ii) KXL Khánh Yên Trung (nay là xã Khánh Yên, tỉnh Lào Cai mới).

36. Xã Minh Lương có 3 thôn đồng bào Dân tộc Mông, chiếm 15% dân số toàn xã, thôn xa nhất là thôn Mà Sa Phìn cách trung tâm xã 15km, (là đường cụt), trong khi đường mòn sang thôn Tu San xã Nậm Có khoảng 12 km, kết nối ra Quốc lộ 32. Đề nghị tỉnh mở rộng không gian kết nối giữa các xã, tạo động lực phát triển lâu dài, tránh thế đường cùng, đường độc đạo trong giai đoạn hiện nay.

Sau khi giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Việc đầu tư tuyến đường kết nối thôn Mà Sa Phìn, xã Minh Lương đi thôn Tu San, xã Nậm Có để kết nối ra Quốc lộ 32 là rất cần thiết, tuy nhiên do nguồn lực của tỉnh còn nhiều khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đã đạo các sở, ngành rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư các dự án bảo đảm theo thứ tự ưu tiên, tính cấp

thiết. Đối với đề nghị của cử tri nêu trên tỉnh sẽ cân đối nguồn lực để đầu tư xây dựng trong thời gian tới.

XXI. CỬ TRI XÃ NẬM CHÀY

37. Đề nghị tỉnh quan tâm xem xét, kiểm tra toàn diện và điều chỉnh phụ cấp khu vực đối với xã Nậm Chày từ 0,5 lên 0,7, do đây là địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai: trước và sau sắp xếp vẫn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao (hiện khoảng 46%), 100% đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu Mông và Dao đỏ), thu nhập bình quân thấp, kinh tế chủ yếu sản xuất nông nghiệp một vụ lúa vùng cao; địa bàn rộng trên 142 km², dân cư phân tán, đồi núi chia cắt, giao thông cách trở, nhiều tuyến đường xuống cấp, khoảng cách đến trung tâm huyện và tỉnh xa, hạ tầng thiết yếu còn thiếu và yếu, do đó việc điều chỉnh phụ cấp là cần thiết để bảo đảm chính sách phù hợp thực tế, ổn định đội ngũ cán bộ và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Sau khi giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Đề nghị tỉnh quan tâm xem xét, kiểm tra toàn diện và điều chỉnh phụ cấp khu vực đối với xã Nậm Chày từ 0,5 lên 0,7 do đây là địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai:

Ngày 30/01/2026, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 370/SNV-CCVC về triển khai thực hiện một số quy định mới về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (Thông tư số 23/2025/TT-BNV ngày 24/12/2025; Thông tư số 24/2025/TT-BNV ngày 24/12/2025; Thông tư số 26/2025/TT-BNV ngày 29/12/2025; Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026), trong đó có Thông tư số 23/2025/TT-BNV ngày 24/12/2025 về chế độ phụ cấp khu vực (xã Nậm Chày hệ số khu vực 0,5) và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 (xã Nậm Chày thuộc khu vực III). Đề nghị xã triển khai thực hiện theo đúng quy định.

38. Đề nghị tỉnh xem xét việc bổ sung quy định đối với khoảng cách tại các địa phương vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn khi đường giao thông chưa được cứng hóa, độ dốc lớn chưa đạt chuẩn theo cấp đường nào thì sẽ được hỗ trợ với khoảng cách km nhỏ hơn hiện nay (hiện nay là 25km)

Sau khi giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh và cấp xã của tỉnh Lào Cai được thực hiện theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31/7/2025. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính nghiên cứu sửa đổi Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31/7/2025, hiên nay Sở Tài chính đang dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31/7/2025, sau khi dự thảo xong Sở Tài chính sẽ xin ý kiến các cơ quan, địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

39. Sau khi hợp nhất và thực hiện đề án làm sạch dữ liệu về đất đai qua rà soát, địa bàn xã Nậm Chày có việc giấy chứng nhận được cấp còn chồng chéo, chồng lấn, sai lệch; nhiều thửa đất chưa được đo đạc cấp giấy để sử dụng và quản lý đất, nhiều hộ gia đình chưa được đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cá biệt có thôn toàn bộ các hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xã Nậm Chày là một trong các xã nghèo nhất tỉnh, thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 chưa đạt 100 triệu đồng. Đề nghị tỉnh quan tâm ưu tiên đưa vào kế hoạch của tỉnh thực hiện đo đạc, cập nhật dữ liệu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, quản lý đồng bộ dữ liệu đất đai với dữ liệu dân cư của xã Nậm Chày

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Trên địa bàn xã Nậm Chày đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đầu tư đo đạc lập bản đồ địa chính dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Dự án tổng thể) cho xã Nậm Chày và xã Dần Thàng trước đây. Sản phẩm của dự án đã hoàn thành và đưa vào quản lý, sử dụng với tổng diện tích đã được đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 672,9 ha (trong đó xã Nậm Chày: 383,80 ha; xã Dần Thàng: 289,10 ha). Đối tượng thực hiện đo đạc chủ yếu cho các loại đất bao gồm: đất ở, đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản và một phần diện tích đất nông nghiệp.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/10/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, trường hợp các khu vực đã có bản đồ địa chính có biến động đất đai lớn hoặc bản đồ mới được đo khoanh bao, chưa đo vẽ chi tiết đến từng thửa đất, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Dần Thàng rà soát, tổng hợp nhu cầu cần đo đạc, chỉnh lý về Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

XXII. CỬ TRI XÃ NẬM XÉ

40. Xã Nậm Xé là xã có trên 98% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó dân tộc Mông Xanh chiếm khoảng 60% dân số và là nhóm Mông duy nhất tại Việt Nam, với nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc cần được gìn giữ và phát huy. Đề nghị tỉnh quan tâm có chương trình cụ thể, khả thi nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc Mông Xanh, gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, qua đó tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân địa phương.

Sau khi giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Nậm Xé là địa bàn đặc biệt, nơi cộng đồng người Mông Xanh - một nhóm dân tộc rất ít người, với những giá trị văn hóa độc đáo riêng - đang được lưu giữ khá nguyên vẹn. Việc biến "di sản thành tài sản", gắn bảo tồn với sinh kế là hướng

đi đúng và cần được triển khai bài bản, lâu dài. Tỉnh đã có những chương trình cụ thể, khả thi nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc Mông Xanh nói riêng cũng như trên 30 nhóm dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai nói chung, cụ thể:

Thứ nhất, xác định văn hóa là cốt lõi - di sản là động lực phát triển. Tỉnh đã ban hành Đề án số 14 về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, con người Lào Cai và Đề án số 10 về phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả tại Nậm Xé, với các giải pháp cụ thể:

1. Ưu tiên phục dựng, nâng tầm các giá trị văn hóa tiêu biểu của người Mông Xanh như Tết tháng 7, nghi lễ cưới truyền thống, các sinh hoạt văn hóa cộng đồng… từng bước xây dựng thành sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức hút.

2. Đẩy mạnh bảo tồn nghề truyền thống (trồng lanh, dệt vải, nhuộm chàm), đồng thời mở lớp truyền dạy tiếng nói, dân ca, dân vũ ngay tại thôn bản, bảo đảm tính kế thừa bền vững.

3. Nghiên cứu, xây dựng mô hình "Bảo tàng sinh thái" theo hướng không gian văn hóa sống, trong đó người dân là chủ thể, vừa bảo tồn nguyên bản đời sống văn hóa, vừa tạo sinh kế trực tiếp từ hoạt động du lịch; đặc biệt phát huy vai trò của nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng.

Thứ hai, phát triển du lịch gắn với sinh kế bền vững cho người dân. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để Nậm Xé trở thành điểm đến du lịch cộng đồng đặc sắc như:

1. Hỗ trợ phát triển mô hình homestay trên cơ sở giữ gìn kiến trúc nhà truyền thống, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Xây dựng các tuyến du lịch sinh thái, trải nghiệm rừng, nông nghiệp, văn hóa bản địa, bảo đảm không làm tổn hại môi trường.

3. Tổ chức đào tạo nghề du lịch, kỹ năng phục vụ, ngoại ngữ, hướng dẫn viên… cho người dân địa phương, nhất là thanh niên.

4. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND, bảo đảm người dân Nậm Xé được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ về vốn, đào tạo, quảng bá, phát triển sản phẩm, bảo tồn di sản…

5. Khuyến khích mỗi hộ gia đình trở thành một "điểm đến", mỗi sản phẩm thủ công, nông sản trở thành hàng hóa du lịch có giá trị, qua đó tăng thu nhập bền vững.

Thứ ba, đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng đời sống. Tỉnh xác định hạ tầng là điều kiện tiên quyết để phát triển, trong đó:

1. Ưu tiên nguồn lực nâng cấp hệ thống giao thông đến trung tâm xã và các thôn bản, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch và tiêu thụ nông sản.

2. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu gắn với bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện sinh hoạt cho người dân.

3. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại chỗ, nhất là lĩnh vực du lịch - dịch vụ, giúp thanh niên có việc làm ổn định ngay tại địa phương.

41. Hiện nay, tại một số thôn của xã Nậm Xé còn hơn 30 hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ sạt lở đất cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính mạng và tài sản. Đề nghị tỉnh sớm bố trí nguồn kinh phí triển khai dự án sắp xếp, ổn

định dân cư vùng thiên tai theo hướng xây dựng làng văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn xã, nhằm bảo đảm an toàn cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Về kiến nghị của xã Nậm Xé liên quan đến việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện dự án sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ cao sạt lở đất, đá lăn, chủ trương bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân là hết sức cần thiết và phù hợp định hướng phòng, chống thiên tai, phát triển bền vững khu vực miền núi. Đồng thời, định hướng xây dựng làng văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng là hướng đi có tiềm năng, góp phần nâng cao sinh kế cho người dân sau tái định cư. Tuy nhiên, để có cơ sở xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn theo quy định của Quyết định 590/QĐ-TTg và các chương trình mục tiêu liên quan, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé khẩn trương rà soát, lập báo cáo chi tiết:

(1) Số hộ dân bị ảnh hưởng, mức độ rủi ro cụ thể;

(2) Hiện trạng sử dụng đất khu vực nguy cơ thiên tai;

(3) Vị trí, quy mô quỹ đất dự kiến bố trí sắp xếp dân cư;

(4) Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn đề xuất.

Hoàn thiện Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng). Trên cơ sở hồ sơ đầy đủ, cơ quan chuyên môn sẽ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo thẩm quyền.

XXIII. CỬ TRI XÃ VÕ LAO

42. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư Kinh phí để xây dựng các Khu Tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân ở Khu vực chịu ảnh hưởng của Thiên tai (lũ ống, lũ quét và sạt lở đất). Do số hộ bị ảnh hưởng rất lớn lên Chính quyền xã không đủ nguồn lực để đầu tư.

Sau khi giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến phản ánh của xã Võ Lao, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ luôn quan tâm đầu tư kinh phí để xây dựng các Khu Tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân ở Khu vực chịu ảnh hưởng của Thiên tai (lũ ống, lũ quét và sạt lở đất) trên địa bàn tỉnh Lào Cai nói chung và xã Võ Lao nói riêng.

Thực hiện Văn bản số 3298/UBND-NLN ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Lào cai về việc bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai cấp bách bị ảnh hưởng của cơn bão số 10, 11 và các đợt mưa bão trong năm 2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập 09 tổ công tác rà soát các khu vực bị ảnh hương bởi thiên tai tại các xã trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 3552/UBND-NLN ngày 31/10/2025 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị Trung ương hỗ trợ vốn đợt này là 24 dự án, quy mô 1.070 hộ/kinh phí 775,6 tỷ đồng, trong đó tại mục 2 và 3, Phụ lục II (Công văn số 3552/UBND-NLN ngày 31/10/2025) xã Võ Lao có 02 dự án Bố trí, SXDC tập trung được đề xuất Trung ương bố trí vốn; tuy nhiên, đến nay dự án chưa được hỗ trợ vốn. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị Trung ương bổ

sung kinh phí và chỉ đạo Sở Tài chính nghiên cứu nguồn vốn ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí để thực hiện dự án, sớm ổn định đời sống của nhân dân vùng thiên tai.

43. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư kinh phí để xây dựng các thiết chế Văn hóa phục vụ sinh hoạt Văn hóa cho nhân dân. Hiện nay các Thiết chế văn hóa được xây dựng theo cơ chế nhân dân Hiến đất. Là rất khó khăn, và không đủ tiêu chuẩn, định mức theo các quy định thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao.

Sau khi giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Sau sát nhập, xã Võ Lao có Trung tâm VH-TT xã Võ Lao (Trước sáp nhập), diện tích đất 1.746,8m^2, diện tích xây dựng 645m^2; Trung tâm VH-TT xã Nậm Mả (Trước sáp nhập) diện tích đất 4.374m^2, diện tích xây dựng 437m^2; Trung tâm VH-TT xã Văn Sơn (cũ) Quy hoạch trong khuôn viên Ủy ban nhân dân xã, diện tích xây dựng 600m^2; Trung tâm VH-TT xã Nậm Dạng (Trước sáp nhập) Quy hoạch trong khuôn viên UBND xã, diện tích xây dựng 494m^2; 38 nhà văn hoá thôn (có diện tích trên 80m^2) tạm thời có thể đáp ứng yêu cầu hoạt động văn hoá của nhân dân. Trong thời gian chưa được đầu tư mới, đề nghị các xã quản lý, khai thác tốt các thiết chế hiện có.

Để hoàn thiện và bảo đảm phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Đề án số 14 của Tỉnh ủy về "Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, con người tỉnh Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển giai đoạn 2026-2030", trong đó có nhiều nội dung về đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Trong giai đoạn 2026-2030 tỉnh sẽ hỗ trợ các địa phương xây dựng 600 nhà văn hóa thôn và cấp trang thiết bị cho 600 nhà văn hóa thôn, bản; hỗ trợ xây dựng 600 CLB văn hóa - văn nghệ, 600 CLB thể thao tại các thôn, bản; Hỗ trợ các xã, phường mỗi năm tổ chức ít nhất 01 giải thể thao. Đồng thời Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 39/2025/NQQ-HĐND quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ văn hoá, nghệ thuật, thể thao xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030 nhằm thúc đẩy phong trào văn hóa, thể thao quần chúng phát triển, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và đặc biệt là tạo điều kiện cho các CLB tăng cường tổ chức các hoạt động tại các nhà văn hóa - nơi vốn là địa điểm sinh hoạt thường xuyên của các CLB văn hóa, văn nghệ, TDTT, góp phần quan trọng trong việc nâng cao tần suất hoạt động, công năng sử dụng của hệ thống thiết chế văn hóa xã, thôn trên địa bàn tỉnh.

XXIV. CỬ TRI PHƯỜNG LÀO CAI

44. Phường Lào Cai là phường biên giới, có nhiều tiềm năng, lợi thế trong phát triển du lịch; nhất là du lịch qua biên giới. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn thiếu cơ chế, chính sách hiệu quả để phường Lào Cai đẩy mạnh thu hút du khách từ phía nước bạn do thiếu sản phẩm du lịch và các điểm vui chơi phù hợp. Đề nghị tỉnh có chính sách phát triển du lịch đối với địa phương.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri và tỉnh vẫn luôn quan tâm, tạo điều kiện cho Phường Lào Cai phát triển tốt thế mạnh của Phường về Thương mại và Du lịch:

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn phường trong công tác thúc đẩy kết nối thị trường trong nước thông qua các hoạt động Hội chợ triển lãm, kết nối cung cầu liên kết tiêu thụ hàng hóa tại các địa phương trong nước.

- Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp thương mại và các nhà cung ứng hàng hóa trong nước trên địa bàn Phường, đảm bảo hàng hóa cung cấp trên địa bàn Phường Lào Cai đạt yêu cầu về chất lượng, đa dạng về chủng loại phục vụ nhân dân trong hoạt động mua sắm.

- Hàng năm tỉnh cũng có những hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai: như tổ chức các hoạt động XTTM phát triển ngoại thương (Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Trung, Hội nghị kết nối giao thương, Hội thảo về cơ chế chính sách xuất nhập khẩu…), nhằm thu hút, kết nối các nhà cung ứng hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, nhập khẩu hàng hóa và nguyên vật liệu phục vụ thị trường tiêu thụ và sản xuất trong nước, góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn Phường Lào Cai tham gia kết nối giao thương với các nhà cung ứng hàng hóa xuất khẩu trong nước và các tổ chức xúc tiến thương mại với mục tiêu hợp tác kết nối xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu nhân dân biên giới, tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực phát triển du lịch và thương mại giữa hai bên.

XXV. CỬ TRI XÃ HỢP THÀNH

45. Là xã có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 94%. Đề nghị tỉnh có giải pháp cụ thể để bảo tồn, phát huy đầy đủ giá trị bản sắc văn hóa ở những nơi đã và đang duy trì được nét văn hóa đặc sắc gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch bản sắc gắn với thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 10 phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030 và Đề án số 14 Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai); Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai.

Xã Hợp Thành là địa phương hội tụ tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hoá, để phát huy các lợi thế tiềm năng du lịch của địa phương. Để phát triển du lịch của xã Hợp Thành - nơi có trên 94% đồng bào dân tộc thiểu số - chính là không gian văn hóa sống động, là nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó có dự án "Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại 8 thôn/bản du lịch văn hoá cộng đồng theo tiêu chuẩn Việt Nam và 02 thôn theo tiêu chuẩn ASEAN" do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao làm chủ đầu tư, để thống nhất lựa chọn tại 8 thôn/bản du lịch văn hoá cộng đồng (mô hình) ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026-2030, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản số 612/SVHTTDL-KHTC ngày 5/3/2026 gửi 15 xã, phường (trong đó có xã Hợp Thành) đề nghị phối hợp cung cấp tài liệu liên quan đến dự án "Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng" tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở báo cáo, đề xuất của địa phương, sở sẽ lựa chọn 8 mô hình để lập báo cáo chủ trương đầu tư trình tỉnh phê duyệt trong thời gian tới. Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành văn bản số 653/SVHTTDL-KHTC ngày 09/3/2026 gửi các địa phương về việc đề xuất danh mục dự án thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư thuộc Chương trình MTQG về Phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030. Đây là cơ sở để hỗ trợ phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án Phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030, trong đề án có đưa ra mục tiêu đầu tư xây dựng 11 mô hình du lịch cộng đồng theo tiêu chuẩn điểm du lịch cấp tỉnh hoặc TCVN 13259:2020 Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ trong đó xã Hợp Thành có mô hình Du lịch cộng đồng thôn Nậm Rịa, gắn với dân tộc Xá Phó.

46. Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số được Đảng, Chính phủ và tỉnh Lào Cai đặc biệt quan tâm. Đối với các phường và xã trung tâm với nguồn lực lớn, trình độ dân trí cao thì việc triển khai công tác này cơ bản thuận lợi. Đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ của các tầng lớp nhân dân không đồng đều thì triển khai nhiệm vụ này rất khó khăn. Đề nghị tỉnh quan tâm đề xuất ban hành chính sách đặc thù cho các địa phương còn khó khăn như xã Hợp Thành để theo kịp các địa phương khác trong lĩnh vực chuyển đổi số, khoa học công nghệ.

Sau khi giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Trong thời gian qua, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số luôn được Đảng, Nhà nước và tỉnh Lào Cai quan tâm chỉ đạo, xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 về ban hành các đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó có Đề án số 11 về đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030, nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đối với các địa bàn còn nhiều khó khăn như xã Hợp Thành, tỉnh Lào Cai đang từng bước ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng số, nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ

thông tin và các dịch vụ số cho người dân; đồng thời đẩy mạnh hoạt động tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cơ sở và người dân thông qua các tổ công nghệ số cộng đồng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số từ cơ sở.

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án số 11 để đầu tư cho các các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn về phát triển hạ tầng số và kinh tế số, đồng thời tỉnh triển khai các chương trình, chính sách, cụ thể như sau:

- Về Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Giảm nghèo bền vững, lĩnh vực khoa học và công nghệ, tập trung hỗ trợ các xã: Nâng cao năng lực nhận thức, sử dụng công cụ số và tổ chức hoạt động hỗ trợ cộng đồng về chuyển đổi số; Bồi dưỡng cán bộ xã, trưởng thôn, tổ công nghệ số cộng đồng về kỹ năng khai thác dịch vụ công trực tuyến, mạng xã hội an toàn, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng số cơ bản; Đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số tại địa phương: truyền thanh thông minh, thư viện số, phản ánh hiện trường, dữ liệu dân cư, học liệu cộng đồng…

- Về Chính sách về khoa học và công nghệ, tỉnh đang khẩn trương ban hành: (1) Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý; thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai; (2) Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; (3) Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử;....

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2026 về quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030; UBND tỉnh giao Sở Nội vụ nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ cho hoạt động của "Tổ Công nghệ số cộng đồng" trước ngày 31/3/2026 (Công văn số 83/UBND-NC ngày 06/01/2026 về việc thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số); Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 90/SKHCN-CĐS ngày 14/01/2026 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tổng hợp, kiến nghị với các cơ quan trung ương nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù cho các địa phương còn khó khăn như xã Hợp Thành. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2026 - 2030 để phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

XXVI. CỬ TRI PHƯỜNG CAM ĐƯỜNG

47. Phường Cam Đường hiện có trên 34.700 người trong độ tuổi lao động; trong đó số lao động có việc làm nhưng thu nhập không ổn định, đi làm ăn xa khoảng 8.000 người. Vì vậy nhu cầu việc làm của người dân địa phương là rất

lớn, đặc biệt đối với việc làm tại địa phương (qua đó sẽ giảm chi phí đi lại, thuê nhà, trông con…). Đề nghị tỉnh sớm quan tâm, đề xuất các chính sách thông thoáng kêu gọi thu hút đầu tư các doanh nghiệp đến đầu tư vào khu, cụm công nghiệp tại địa bàn cũng như các lĩnh vực khác là thế mạnh của địa phương để tạo thêm việc làm cho nhân dân, không phải tìm kiếm việc làm ở nơi khác.

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Về kiến nghị của cử tri phường Cam Đường đề nghị quan tâm, kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động địa phương:

Theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 thì đến năm 2030 trên địa bàn phường Cam Đường dự kiến thành lập 01 Khu công nghiệp (Khu công nghiệp Cam Đường diện tích khoảng 200ha) sẽ tạo việc làm cho khoảng 6.800 lao động. Ngoài ra, tại xã Gia Phú (tiếp giáp với phường Cam Đường) đến năm 2030 có bổ sung 03 khu công nghiệp: (1) Khu công nghiệp Thống Nhất diện tích 150ha, (2) Khu công nghiệp Phú Xuân diện tích 300ha, (3) Khu công nghiệp Phú Xuân 1 diện tích 200ha; sau khi thành lập 03 Khu công nghiệp trên sẽ tạo việc làm cho khoảng 22.000 lao động.

Hiện nay, tỉnh Lào Cai đang triển khai nhiều giải pháp nhằm thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động địa phương và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

XXVII. CỬ TRI XÃ CỐC SAN

48. Đề nghị tỉnh sớm bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn như xã Cốc San và nhiều xã khác sau sáp nhập (đường giao thông, cầu, điện, nước sạch; kiên cố hóa trường học; các công trình thiết chế văn hóa tại các thôn, bản...).

Sau khi giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Hiện nay, Tỉnh Lào Cai đang giao Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách nhà nước. Trong đó sẽ ưu tiên nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm cả xã Cốc San), nhất là đầu tư bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn như xã Cốc San và nhiều xã khác sau sáp nhập (đường giao thông, cầu, điện, nước sạch; kiên cố hóa trường học; các công trình thiết chế văn hóa tại các thôn, bản...).

49. Đề nghị tỉnh kiến nghị Trung ương nghiên cứu chính sách đặc thù đối với giáo viên công tác tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn nhưng không phải xã biên giới. Thực tế, nhiều địa bàn tuy không thuộc diện biên giới nhưng điều kiện còn khó khăn hơn: giao thông cách trở, khí hậu khắc nghiệt, cơ sở vật chất thiếu thốn, đời sống Nhân dân còn nhiều hạn chế. Giáo viên công tác tại đây gặp nhiều vất vả trong sinh hoạt, đi lại và giảng dạy, song chính sách ưu đãi hiện nay chủ yếu căn cứ theo địa bàn hành chính, chưa phản ánh đầy đủ mức độ khó khăn thực tế. Đề nghị tỉnh có kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định, chính sách cho đội ngũ giáo viên theo hướng: (1) Xác định mức độ khó khăn theo tiêu chí thực tế (địa hình, khoảng cách, điều kiện sinh hoạt…), không chỉ theo tiêu chí "xã biên giới". (2) Có chế độ phụ cấp đi lại, luân chuyển phù hợp cho giáo viên công tác lâu năm tại vùng đặc biệt khó khăn. (3) Có chính sách giữ chân, thu hút giáo viên chất lượng về công tác tại vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn nhưng không phải là xã biên giới.

Sau khi giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

* Về phân định vùng: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030, trong đó xã Cốc San là xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đây là cơ sở để giáo viên trên địa bàn xã được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

* Về chế độ chính sách chung: Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Nhà giáo (Luật số: 73/2025/QH15), trong đó đã luật hóa cụ thể các kiến nghị của cử tri về thu hút, trọng dụng nhà giáo tại vùng đặc biệt khó khăn (Điều 6, Điều 24, Điều 25). Theo đó, đội ngũ nhà giáo tại các vùng này sẽ được thụ hưởng các chính sách như: hỗ trợ nhà ở công vụ, thanh toán tiền tàu xe đi lại, hưởng phụ cấp trợ cấp theo tính chất công việc và ưu tiên trong quy hoạch, bổ nhiệm.